

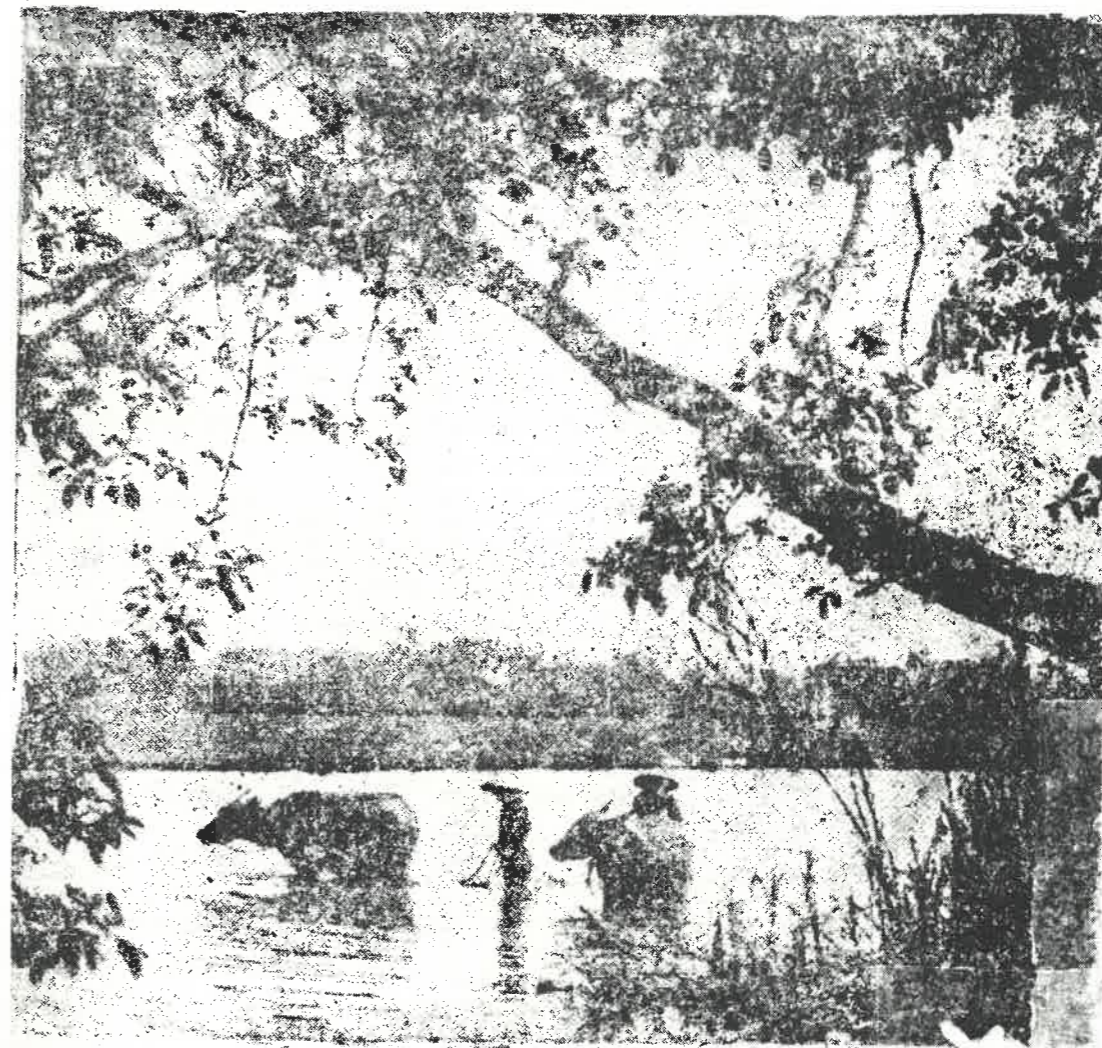
Ngày thứ nhất

Ngày 3 Septembre 1947

# NAM KỶ

*Trên báo*

Ra ngày thứ năm



Cảnh đồng-ruộng

Tổng-tý :  
HỒ-VĂN-TRUNG \*

Giá mỗi số  
0\$20

### Fairfax County Public Library ILL Borrowing Terms/Reminders:

- Keep yellow wrapper on item
- Borrowed from another lending institution (non-FCPL material)
- Handle w/extreme care (No bookdrop)
- \*Responsible for item until checked-in by staff member inside library.\***
- Return by due date; overdue fines \$1/day
- Replacement costs for damaged or lost items range from \$50 - \$300+
- \*\*Failure to comply with terms may result in fines, restrictions to ILL use, block of ILL and/or FCPL borrowing privileges.\*\***
- To read all the terms of the ILL service:  
<https://fairfaxcounty.illiad.oclc.org/illiad/FAQ.html>

# Kinh-ca

## Nam-kỳ Tuần-Báo

Kính chào tất cả Đồng-nghiệp, Đồng-chi ;

Kính chào các đảng Tri-thức xa gần trong văn-giới và báo-giới ;

Kính chào toàn-thể quốc-dân Liên-Bang Đông-Pháp.

Đồng một thể với các báo chí xưa nay, **NAM-KỶ TUẦN-BÁO** ra đời cố nhiên cũng ôm ấp một mục-dịch đã định trước. Mục-dịch của **NAM-KỶ TUẦN BÁO** là bồi đắp nền tri-dục, đức-dục và thể dục cho quốc-dân, mà theo sở-kiến của chúng tôi thì là mục-dịch cần-thiết trong buổi này.

Muốn đạt được mục-dịch ấy, tất nhiên chúng tôi cần phải lo :

1- Buộc chặt dây liên-lạc cho Đông-Pháp với Pháp-quốc, để cùng nhau cộng hưởng tôn vinh tương lai, mà cũng cùng nhau chung lo hoạn-nạn hiện tại ;

2- Đào tạo một tinh-thần mới cho quốc-dân, linh-thần ấy vừa thích-hiệp với nề-nếp luân-lý cổ-hữu của chúng ta, vừa thích-hiệp với tánh-khí hùng hào lẫm-lũ của thời-dại, để chúng ta xô đẩy nước nhà đi theo một nhịp chấn hưng với Pháp-quốc mà Quốc-Trưởng Pétain đã bắt đầu thiết-hành với biểu-hiệu « Căn-lao, Gia-đình, Tổ-quốc » và với một chương-trình rất sáng suốt, mà cũng rất cao-thượng ;

3- Khôi phục những diêm thần phong mỹ tục của tổ-phụ lưu-truyền, mà trong khoản sau này quốc-dân viên lẽ lẫm-hóa rồi lãng-lơ, không muốn chú-trọng nữa ;

4- Phụ giúp với bực tri-thức đang mở rộng đường học-tập cho quốc-dân, học-tập về văn-chương, về nghiệp-nghề, về đạo-đức, về tinh-thần, về tâm-chí.

# Đồng-nhơn

**NAM-KỶ TUẦN-BÁO** lập chương-trình như vậy, thì cố-nhiên phải có những trương nghi-luận, khảo-cứu, phê-bình, hoặc dịch-thuật thuộc về văn-học, luân-lý và xã-hội, có những trương thanh-niên, thề-tháo, mỹ-thuật, gia-đình, lại cũng có tiểu-thuyết, chuyện ngắn, chuyện vui, để cho độc-giả giải trí sau khi cần-lao mệt nhọc.

Bộ Biên-lập của **NAM-KỶ TUẦN-BÁO** gồm có thanh-niên lẫm-học, mà cũng có lão-thành cựu-học, song đều lẫm-lũ cựu-vị nào cũng đầy-dủ nhiệt-âm yêu nước yêu nhà, nên quyết đem hết tâm-hồn cùng trí-lực mà hiệp lực với chúng tôi, để lẫm thành cái mục-dịch đã chỉ rõ trước đó.

Chúng tôi ước mong các bạn đồng-chi xa gần lớn nhỏ cũng chú-trọng đường tương lai của quốc-dân như chúng tôi, rồi vui lòng và giúp chúng tôi trong cuộc công-ích cần thiết này.

Chúng tôi vẫn biết hiện nay toàn thể quốc-dân đương trải qua một thời-gian chát-chứa nhiều nỗi khó-khăn, khó-khăn về vật-chất, mà nhất là khó-khăn về tinh-thần. Các sự khó-khăn ấy cũng có ảnh-hưởng trong báo-giới. Nhưng mà chúng tôi tin chắc rằng với trí-ý mới, với chí cố-gắng, với tánh thành-thiệt của chúng tôi, nhất là với một tâm-hồn sùng bái danh-dự, phụng-sự công-ích và lẫm-tuy nghĩa-vụ mà chúng tôi ôm chặt xưa nay, thì tờ **NAM-KỶ TUẦN-BÁO** ắt sẽ đạt được mục-dịch, mà Độc-giả cũng ắt sẽ được vui lòng đẹp ý!

HỒ-VĂN TRUNG

PHI LỘ

# CÁI CAN-BẢN

TÔI có biết một người ốm-yếu như cây que ; ngực thì lép xẹp như đồng-hồ bỏ túi hiệu « Omega », còn chân-tay thì như ống sậy.

Trời nắng quá thì anh chàng nhưc đầu, trời chuyển mưa thì anh chàng số mũi ; nên chỉ anh chàng không ngớt than thân và trách-phân, oán trời và oán luôn đến ông bà cha mẹ, cho rằng lỗi tại các ngài ngày xưa không mập mạnh nên anh chàng ngày nay mới ốm-yếu.

Nhưng cái ốm-yếu đó, đừng ai nói đến mà anh chàng giận ; vì rằng anh chàng đã cố giấu-giếm nó đi.

Anh em bạn đã nhiều lần khuyên anh chàng tập thể thao và rủ anh chàng đi sân vận động ; nhưng đời nào mà anh chàng dám đi. Chỉ cái ý nghĩ phải phô bày cái thân-hình tiều-tụy của mình ra cũng đủ làm cho anh chàng khiếp-sợ.

Trong bộ đồ tây đúng mốt, trông anh chàng có vẻ hùng dũng lạ thường. Cái áo bành thì ngực đã độn thiết dầy và vai đã độn thiết cao ; nếu anh chàng chưa phải là một lực-sĩ, thì cũng thiết là ra vẻ một nhà thể-thảo, với cái ngực nở nang và cặp vai to rộng ; sau lớp vải dầy, người ta đoán rằng phải có những bắp chân và bắp tay to tròn và cứng chắc.

Mà không chừng các ngài cũng đã mỉm cười khi vừa đọc đến đây.

Nhưng các ngài có biết cái anh chàng ấy là ai không ? Về tinh-thần, là hình ảnh của người Annam chúng ta ngày nay đó.

Đối với các dân-tộc, cái thấp kém của chúng-ta, về mọi phương diện, đã rõ-rệt lắm rồi.

# CỦA KẸ YẾU

Mà đáng buồn hơn hết là cái tri-thức hẹp-hòi và cái tinh thần bạc-nhuộc.

Nhưng rồi chúng ta đã làm chi ?

Chúng ta đã học theo cái anh chàng ốm-yếu, chỉ biết hưởng tay đỡ dài và than-thở ; chúng ta không đủ can-lãm nhìn nhận cái thấp-kém của mình ; chúng ta chỉ muốn che kín nó đi, để gạt thiên-hạ và lấy đó làm một nguồn an-ủi.

Vậy nên, đừng ai công-kích cái thấp kém của người Annam mà coi chúng !

Người An-nam sẽ hùng-hỗ đứng dậy, bao nhiêu gân cơ đều đem ra mà chối-cải, tuy biết rằng chối là chối liều, và cải là cải bướng.

Cái thua sút của chúng ta, chúng ta muốn nói đến để mà buồn-rầu, để mà than-thở chớ, không muốn nghe ai nói đến để công-kích, để chế bai.

Nên chỉ trên sách vở, trên báo-chí, có bao giờ người ta

dám bàn sâu đến vấn-đề bèn-kém về tinh-thần của dân-tộc Annam đâu.

Trong một bài báo, nếu ai cả gan đem phô-bày, đem giải-phẫu những cái bèn-xợ mà mỗi người chúng ta đã giấu kín trong thâm-tâm, thì sao chúng ta khỏi thấy giựt mình và nhột-nhột trong lòng, tưởng như người ta đã cố ý xâm-biếm riêng một mình mình vậy ; rồi cái phản-động thấy rõ liền, chúng ta ác-cầm ngay với tác-giả, và bài báo đó không có được lấy một tiếng vang.

Những bài báo được năm bảy tiếng vang là những bài viết đề khoe-khoang cái « thông-minh », cái « tài-trí » của người an-nam chúng ta ; lòng tự-ái được vuốt-ve, còn gì sung-sướng hơn nữa.

Một người hô lên : « An-nam giỏi ! An-nam giỏi ! », là hai người, ba người, ghĩa mười người đồng thanh hô theo.

Mà nào có gì đâu ! Hoặc một du học-sinh bên Pháp vừa « giựt được » một « bằng cấp cao » một cách « rục-rủ » ; hoặc một đội banh Nam-kỳ vừa « thắng được » một đội banh Trung - Hoa. Chừng đó, chỉ chừng đó thôi, cũng đủ cho người ta lấy làm vinh-dự cho dân tộc ; rồi rảo về rỗng, nhớ làm to, mặc sức cho người ta « quăng-cao ».

Một dân tộc mà lấy những cái thành-công vun-vật và ca-nhân làm tự-đắc, làm tự-hào, làm tự-mãn, và làm tầm-mãn

che cái thấp kém của mình, thì thiệt đáng buồn cho dân tộc ta.

Không khác chi cái anh chàng ốm yếu đã độn ngực áo cao dầy và độn vai to cho cao, rồi dán cái ngực « Omega » và cặp tay ống sậy, rồi đi đâu cũng ương ngực ra trước và áp máng gót giày da cặp-cặp.

Không ! Cái thái-lộ đó nguy hại quá đi, người Annam chúng ta không nên có nữa.

Gần đây, chúng ta chán nản dân-tộc cũng đã nhiều rồi, ghi ngờ tương-lai cũng đã nhiều rồi, lớn sùng cá-nhân cũng đã nhiều rồi ; vì vậy mà chúng ta ngày nay, chân tay thì tê-liệt, tri-óc thì lười-biếng, tinh-thần thì bạc-nhuộc ; sợ cử-động và cũng sợ luôn sự-nghĩ.

Bây giờ, cần phải có can-đảm ngay trước mặt những cái bèn-kém của mình, tìm hiểu và nhìn nhận tất cả những cái tội-bại, những cái lỗi-lầm mình, để tìm phương cứu-chữa ; cần phải có can-đảm để nên cái lòng tự-ái của mình để nghe mà không giận những lời phê-bình nghiêm-khắc, hoặc những lời mạt-sát tan-tệ ; cần phải có can-đảm vạch - áo để xem lưng cho nhau mà không chút rụt-ré.

Phải nghĩ đến tương-lai, lo cho tương-lai, làm việc cho tương-lai ; và trước hết, phải nâng cao tinh-thần của chúng ta lên đầu.

Đó là phần việc của mỗi người nào có máu Annam chảy trong huyết-quần mà không lấy thể làm hổ thẹn.

HOÀNG-PHÊ

# ĐỜI SỐNG TINH-THẦN

GẦN đây thỉnh thoảng lại có một tin buồn từ Pháp đưa qua. Hoặc là một nhà bác học qui tiên, hoặc là một nhà văn-hào ta thế. Những tin buồn đó đã xúc động lòng tôi vì phần nhiều tôi đã được biết đời chút cái sự-nghiệp tinh-thần hoặc ít nào cũng được nghe cái đại-danh của những người quá-vãng.

Người mà tôi thương tiếc hơn hết là ông Gaston Rageot.

Chẳng phải ông là ngôi sao Bắc-tần ở trên văn-dân Pháp-quốc, nhưng vì ông là một trong số những danh-sĩ hiện-dại mà tôi đã hiểu biết và kính-yếu.

Trước đây tôi đã được đọc một câu văn của ông như sau này :

« Chúng ta đã hết sống theo « người. Chúng ta phải trở « lại với cái cốt cách thơn « loaï. »

(Nous avons cessé de vivre humainement. Il faut retourner à la condition humaine).

Tôi dịch chưa hết nghĩa : Tôi phải giải nghĩa thêm. Thế nào là hết biết sống theo người ?

Bối hoàn-cảnh và thời-dại đã làm tan nát cái linh-hồn cổ hủ của chúng ta.

Cái linh-hồn đó nguyên nó phong phú, nó linh-dộng nhưng nó đã bị đầu-độc bởi những tư-tưởng về chánh-trị, bị mê muội bởi cái lò-chức của xã-hội mà thành ra tầm thường, bạc-tạp, cần cội, nghèo nàn.

Tại làm sao cũng là người trong nhơn-loại mà người này lại có thể cách-biệt với người kia ?

Tại làm sao cũng sống trong nhơn-quần lại không biết công

châu tư-tuần tư-giải ? Tại sao ?

Tại nhà chính-khách chỉ biết có tư-tưởng về đảng phái.

Tại nhà tư-bản chỉ biết qui-trọng có đồng tiền.

Tại người quyền-quí quá ham mê danh-vọng.

Tại kẻ bình-dân quyết tâm sống chết trong cái chiến-tuyến của mình.

Bởi thế nên cái đời sống tinh thần của mỗi người đều

khô cạn, nếu không nói được là vị kỷ thì cũng phải kêu là hẹp-hòi, vì nó chỉ châu tràn trong những đoàn thể riêng biệt mà không bao trùm phổ-cập được ở khắp xã-hội như-gian.

Đành rằng có đoàn - thể phải có tinh thần của đoàn thể, có nghề nghiệp phải có tinh-thần của nghề-nghiệp, nhưng đã là người thì phải có tinh-thần của nhơn-loại nó là cái ai-lực tinh-thần để ràng buộc liên kết mọi người vào với nhau và để gây cho xã-hội có cái xuân-phong hòa khí.

Trước đây, nhà triết học Aristote đã nói đại khái :

« Xã-hội xây-dựng bằng công « lý là tốt, Nhưng xã-hội xây- « dựng bằng tình bè - bạn còn « tốt hơn. »

Gần đây, Thốg - Ché Pétain, cũng nói :

« Không có xã-hội nào đứng « được nếu không có tình, bè- « bạn, không có đức hy-sanh, « không có lòng tin - cậy của « hết thảy mọi người. »

Tôi không muốn quên đi là bạn của quan, dân chỉ là

Có tiếp qua...

# TIN - TỨC THẾ - GIỚI

## TRONG TUẦN-LỄ VỪA QUA

### Chiến-cuộc Âu-tây

NGA-ĐỨC. — Tại mặt trận phía Nam, từ ngày 21 tháng tám, cơ Đức pháp phối trên đỉnh cao nhất của dãy núi Caucase, đỉnh *El-brous* (5.630 thước). Sau khi chiếm được *Koutchanskaya* và *Krymokaya* ở miền hạ lưu sông Kouban (tin ngày 23), và hải-cảng *Temriouk* ở cửa sông Kouban (tin ngày 25), liên-quân Đức lộ ráng sức đánh về ngã *Novorossisk* và *Tuapse*. Trong lúc ấy, quân Đức đem toàn lực công phá *Stalingrad*: quân thiết-giáp Đức vượt qua được sông Don ở đông-nam *Kletskeya*, tại *Katchalino* và *Vertjatchsk*, ngày 24 (hai nơi sau đây ở về phía tây bắc *Stalingrad* và cách *Stalingrad* chừng 60 và 65 cây số ngàn). Không-quân Đức dội bom xuống *Stalingrad* không ngừng.

— Tại mặt trận trung-ương, quân Nga khởi thế công ở phía tây và tây-nam *Moscou*, tại những miền *Medyn*, *Rjev*, *Vasma* và *Kaluga*; hình như Hồng-quân có tiến được ít nhiều.

○ Tại mặt trận phía bắc, không có gì hệ trọng.

ANH-Y-ĐỨC. — Ngày 28, 600 máy bay Anh bay qua Đức, đánh phá thành-phố *Cassel*, nơi có những xưởng rất lớn làm đầu máy xe lửa và làm máy bay.

— Tại mặt trận châu Phi, không có gì hệ trọng.

### Chiến-cuộc Á-đông

— Tại mặt trận Thái-bình-dương, liên-tiếp trong mấy ngày 22, 23, 24, 25 tháng tám, không-quân Nhật công-phá hải-cảng *Darwin* (ở miền bắc *Australie*). Đại-bãn-đỉnh của Nhật - Hoàng thượng-cáo rằng ngày 24, hạm-đội tiếp-viện của Anh-Mỹ bị chiến-hạm và phi-đội của Nhật tiến đánh ở ngoài đồng quần-đảo *Salomon*, làm cho tổn-hại nặng-nề: bên Anh-Mỹ có hai chiếc hạm không mào-hạm, kiểu lớn và kiểu trung, một chiếc thiết-giáp-hạm kiểu « *Pennsylvania* »

(33.000 tấn) bị đánh hư; còn bên Nhật chỉ có một chiếc hàng-không mào-hạm kiểu nhỏ bị đánh hư và một chiếc khu-trục-hạm bị đánh chìm.

— Tại mặt trận Tàu, quân Nhật hành-binh được thuận-tiện. Trong lúc đó, chánh-phủ Trung-khánh phải lo giải-quyết một vấn-đề cấp-bách: vấn đề lương-thực.

### Chánh-trị thế-giới

— Ngày 23 tháng tám, xir *Brésil* ở Nam-Mỹ chánh-thức tuyên-chiến với Đức-Y.

— Tin Washington cho hay rằng chiều ngày 26, tổng-thống Roosevelt đã bắt-đầu hội-đàm với thủ-tướng xir *Nlle Zélande* là *Peter Fraser*. Các chánh-giới *Nlle Zélande* cho rằng cuộc hội-đàm này mở đầu cho những cuộc hội-đàm Roosevelt - Curtin (thủ-tướng *Australie*) - Smuth (thủ-tướng *Liên-bang Nam-Phi*), để thành lập một quân-pháp hội nghị tối-cao, gồm có Roosevelt, Churchill, Staline và Tướng-giới-Thạch.

Về tình hình ở Ấn-Độ, không có tin gì hệ trọng.

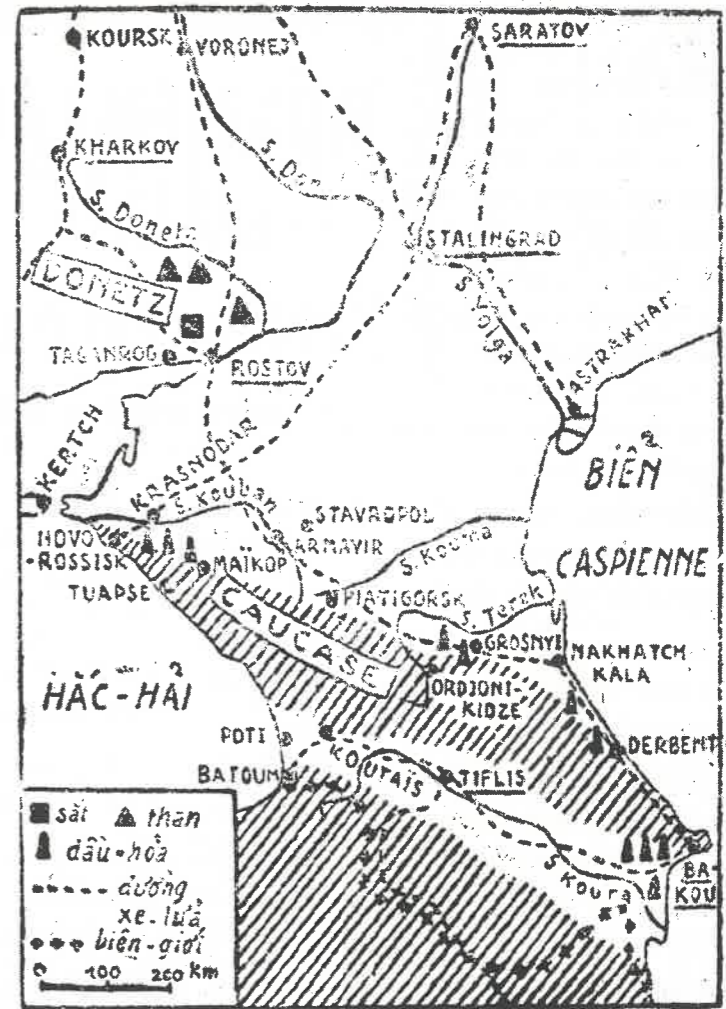
### Tin-tức nước Pháp và thuộc-địa

Sau cuộc đổ-bộ ở *Dieppe* của quân Anh tuần trước, Hitler ra lệnh thả những tù-lính què ở *Dieppe* và vùng lân cận.

— Từ Berlin, theo một nguồn tin ngoại-quốc, người ta cho hay, ngày 26, rằng Huê-kỳ đương dòm-ngó *Dakar* của Pháp ở châu Phi.

— Không, hay chưa, nói gì về cái tin trên đây, nước Pháp lo dự bị cử-hành một lễ rất long trọng, để kỷ-niệm đệ-nhi chu-niên của hội Cựu-chiến-binh: lấy đất ở các tỉnh của nước Pháp và ở các thuộc địa, đem về hiệp-nhau lạc chôn ở cao-nguyên *Gergovie* (gần *Clermont Ferrand*), nơi mà xưa kia nhà anh-hùng *Vercigétorix* đã chống-cự hẳn hoi lại với *César*.

# TRẬN CAUCASE trong tháng tám vừa qua



Ngày 24 tháng bảy, quân Đức lấy thành *Rostov*, ở cửa sông Don, và, nhờ vậy chiếm được trọn cả miền mỏ than và mỏ sắt xir *Donetz*. Ngày 26, toàn quân *Von Bock* qua sông Don và tiến về hướng nam, thẳng xuống miền dầu-hỏa xir *Caucase*. Ngày mùng 2 tháng tám, quân Đức đến sông *Kouban*, và chiếm được *Vorochilovsk* (tức là *Stavropol*) ngày mùng 3; rồi một mặt thì tiến về ngã hải-cảng *Novorossisk*, đánh lấy *Krasnodar* ngày mùng 9 và *Malkop* (dầu-hỏa) ngày mùng 10, sau mấy trận huyết-chiến; một mặt thì men theo đường xe lửa *Rostov-Bakou*, tiến về ngã miền dầu-hỏa *Grosnyi*, đánh lấy *Armarvir* ngày mùng 8, *Piatigorsk* ngày mùng 10. Đến chừa núi *Caucase*, thì quân Đức liền chụm lại, và mấy ngày cuối tháng tám, quân Đức và quân Nga cầm-cự nhau ở miền núi gần hải-cảng *Novorossisk*, về phía tây, và ở miền sông *Terek*, gần những giếng dầu-hỏa *Grosnyi*, về phía đông.

**D**ã lâu rồi tôi không hề chun đến thư-viện Nhà-Nước ở Saigon.

Tôi bận-bịu nhiều việc quá. Những công-việc chánh-đáng cũng có. Nhưng công-việc không chánh-đáng cũng có, mà là phần nhiều.

Trong khoảng thời-gian ấy, tôi cảm thấy người tôi lộn-xộn,

phiền-phức, trăn-tục, vì chịu ảnh-hưởng của những cái lộn-xộn, những cái phiền-phức, những cái trăn-tục của đời.

Nhơn có một ngày nghỉ bất thường, lại nhơn đi kiếm một người anh em làm việc ở đó, tôi đã leo lên thang lầu của Thư-viện và đã ngồi giữa phòng đọc sách gần hai giờ đồng hồ.

Tôi ngó ra phía trước, tôi ngó lại phía sau, tôi ngó qua bên mặt, tôi ngó sang bên trái, tôi thấy chỗ nào cũng la-liệt những sách là sách.

Tôi kiếm một vài cuốn tạp-chi để coi.

Ngồi gần tôi là một ông Tây già. Ở trước mặt tôi có hai cô dâm trẻ. Bao học chung quanh tôi toàn-thị là An-nam và phần nhiều là những thanh-niên bằng tuổi tôi hay nhỏ tuổi hơn tôi.

Ngay từ trước khi để mắt đến những trang giấy đã lật, tôi cảm thấy lòng tôi bình-tĩnh lại, sáng-sủa lên và như được sống ở trong một bầu không khí êm đềm cao thượng.

Tinh-thần tôi lúc đó không biết là sáp-nhập vào những tinh thần của các văn-hào thi-sĩ cổ-không hay là đương hòa-lộn với tinh-hồn của những người cùng tôi ngồi đọc.

Tôi tưởng có lẽ cả hai thứ linh-hồn đều sáp-nhập vào tôi và đã gây cho tôi được một cái

**MÔI LIÊN LẠC**

**BẢNG  
TINH - THẦN**

**Thieu-Son**

tâm-trạng thanh-cao  
bạt-tục.

Ở đây tôi không phải  
hãy những cái gai  
mắt, bực mình.

Ở đây tôi không  
phải nghe những  
chuyện tương-tàn  
tương sát.

Ở đây không có những sự khoa trương về sức-mạnh. Đây là một cảnh thế-giới thái-bình riêng biệt trong cái thế-giới hỗn-loạn của chiến-tranh.

Đây là chỗ hội-ngộ của tao-nhơn mặc-khách trên hoàn-cầu

Đây là cái kho-tàng tích-trữ những sự-nghiệp tinh-thần của hai nước Pháp, Nam.

Người Nam đến thường-thức văn chương Đại-Pháp.

Người Pháp đều kiếm những tài-liệu về lịch-sử Việt-Nam.

Họ ngồi chung phòng, chung bàn với nhau. Tuy họ không trò-chuyện cùng nhau mà họ đều hiểu-biết nhau qua những trang lịch-sử và văn-hóa của hai nước mà họ đã đọc.

Hiều nhau rồi, Người Nam chẳng nề nào nhe lòng kính-ái sau cuộc thất-bại đau-thương của Chánh-quốc.

Đã hiểu nhau, chúng ta càng khăng-khít với nhau khi hoạn-nạn cùng như lúc an-vai.

Cho hay cái giấy liên-lạc bằng tinh thần bao giờ cũng là vững-bền và cao-thượng.

**THIEU-SON**

# THỬ CẮT-NGHĨA

**K**HI còn nhỏ, học chữ quốc-ngữ, mỗi người chúng ta đều đã có qua cái câu :

« B-A ba, B-Ă bá, B-Â bô...  
A-N an, Ă-N ă, Â-N âu...  
A-U au, Ă-U ău... »

Chúng ta đã học thuộc lòng và đã đọc thuộc lòng những vần đó, mau như cái máy.

Nhưng nếu bây giờ có ai đột-ugột hỏi :

— Tại sao B-A lại đọc là ba, A-N lại đọc là an, Ă-U lại đọc là ău ?

Thì chúng ta sẽ trả lời làm sao ?

Chắc có người sẽ nói :

— Vì hồi trước người ta đã đặt ra như vậy.

Câu trả lời có lý thiệt, nhưng chỉ là một câu trả lời gượng.

Nếu người ta đã đặt ra như vậy, mà không đặt ra một cách khác, thì tất phải có lý-do.

Điều chắc-chắn là người ta đã không nhắm mắt đặt càn, vì

nếu vậy thì chữ quốc-ngữ đã rất-rối biết bao nhiêu và đã không là một lối chữ có hệ-thống hẳn-hỏi.

Những vần BA, BĂ, BÂ... AN, ĂN, ẪN..., AU, ẪU..., phải có thể cắt nghĩa được.

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

Trước hết, để cho rõ ràng, xin định nghĩa một ít chữ hệ-trọng.

Chữ « chữ » chúng ta thường dùng với nhiều nghĩa khác nhau ; vì vậy, chúng ta có thể nói : « Chữ (môt) xã-hội-học làm bằng ba chữ (syllabes) (1) : xã, hội và học ; chữ xã có hai chữ (lettres) : X và A, v. v. », thiệt là rất rõi.

Để phân-biệt, A, B, C... X, Y, tôi sẽ gọi là những con chữ (lettres) : con chữ A, con chữ B, con chữ Y (cũng như ta nói : con số 1, con số 3).

Xã, hội và học, đứng rời ra, tôi sẽ gọi là những tiếng : tiếng xã, tiếng hội, tiếng học. Mỗi một tiếng viết bằng một vần (syllabe) 1' vần XA (đọc : vào X - A), vần HỒI (đọc : vào H - O - I), vần HOC (đọc : vào H - O - C).

Lấy ví-dụ một tiếng : xe.

Trong tiếng đó, ta để ý nghe có hai phần : phần đầu (x) là phần mà ta có thể lại nghe ở

dầu những tiếng xa, xe, xi, xui (vì vậy nên mới có cái

giống nhau giữa những tiếng ấy) ; phần sau (e) là phần mà

ta có thể lại nghe ở sau những tiếng be, le, te, me (vì vậy nên

mới có cái giống nhau giữa những tiếng ấy). Mỗi một phần

từ (élément) đã hợp lại để làm

tiếng xe, là một âm-tổ (pho-nème) : âm-tổ đầu trong tiếng

xe viết bằng con chữ X, âm-tổ sau viết bằng con chữ E.

Âm-tổ e, ta có thể dùng

riêng làm một tiếng, và ta nói :

**BA, BĂ,  
BÂ, BE,  
BÊ, BI...**

e-dê, e-lê. Nhưng âm-tổ x (viết bằng chữ X ; xin đừng lộn với với hai tiếng it-xi, viết bằng hai vần IT và XI), âm-tổ x, ta không thể dùng riêng làm một tiếng, và ta không nói x, mà nói xa, xe, xu, xui, v. v. ...

Những âm-tổ như a, e, ê, o, u, có thể dùng riêng một

minh làm một tiếng, tôi sẽ

gọi là những âm-cái (voyelles)

(2) ; còn những âm-tổ như b, c, d, h, t, x, không thể dùng

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

riêng một mình làm một tiếng, tôi sẽ gọi là những âm-con (*consonnes*) ; Trong tiếng nói, âm-con luôn luôn bao giờ cũng phải ghép với âm-cái.

Độc-giả thấy rằng tôi dùng chữ *âm* với một nghĩa rộng hơn chữ *tiếng*. Một tiếng là một âm có thể « nói » được, hoặc làm bằng một âm-tổ (âm-cái), hoặc làm bằng nhiều âm-tổ hợp lại ; mỗi tiếng là một âm, nhưng không phải âm nào cũng là một tiếng ; những âm không tự mình làm một tiếng được là những âm-con.

Những con chữ A, E, Ê, O, U, v. v., dùng để viết âm-cái, sẽ gọi là những con chữ-cái, hay là chữ-cái (*voyelles*) (1) ; cho gọn.

Những con chữ B, C, D, H, T, X, v. v., dùng để viết âm-con, sẽ gọi là những chữ-con (*consonnes*) (1) ;

Trong chữ quốc-ngữ, lẽ tự nhiên là chữ-con không dùng riêng mỗi mình làm một vần (để viết một tiếng) được, mà luôn-luôn phải ghép với cái.

Những chữ hệ-trọng đã định nghĩa rồi, bây giờ tôi xin vào đề.

Hôm nay, tôi chỉ xin nói đến những vần mà ta thường gọi là vần xuôi, làm bằng một chữ-con ghép trước một chữ-cái. Ví dụ BA, BE, LY, LO (gọi là vần xuôi, vì ta nói « xuôi » : ba, ba, bở, be, bê, ni, v. v.)

Lấy ví dụ vần BA. Vần đó làm bằng chữ-con B ghép trước chữ-cái A. Vậy tiếng ba phải làm bằng âm-con b ghép trước âm-cái a :

$$ba = b + a$$

Vần BA, ta gọi là vần bé-a (chữ-con B, ta phải gọi là bé,

chữ không thể gọi là b, vì âm-con b không thể dùng riêng làm một tiếng). Như vậy, ta đã nói hai tiếng, bé và a. Tiếng bé làm bằng hai âm-tổ (b và é), tiếng a làm bằng một âm-tổ (âm-cái a) :

$$\begin{aligned} bé &= b + é \\ a &= a \end{aligned}$$

bé-a = b + é + a (tôi dùng gạch ngang để ngăn hai tiếng khác nhau).

Hai tiếng bé-a làm bằng ba âm-tổ cả thảy : âm-con b, âm-cái é và âm-cái a. Ta đã đặt giữa âm-con b và âm-cái a một âm-cái khác, é ; âm-cái đó, ngời chêm-chê ở giữa, ngăn không cho âm-con bé được phép liền với âm-cái a.

Nói một cách khác, âm-cái é đã chiếm địa-vị của âm-cái a. Bây-giờ, lẽ tự nhiên là phải đuổi nó đi.

Cách dễ dùng hơn hết có lẽ là cách nói lái.

Khi ta nói lái hai tiếng, ví-dụ mai sau, ta đảo lộn âm-tổ của hai tiếng đó cho nhau, trừ âm-con đứng trước trong mỗi tiếng :

$$\text{mai-sau} = m + ai - s + au,$$

thành ra

$$\text{mau-sai} = m + au - s + ai$$

xuân-thu = x + uân - th + u,

thành ra

$$\text{xu-thuân} = x + u - th + uân.$$

Nếu ta nói lái hai tiếng bé-a thì hai âm-cái é (tiếng trước) và a (tiếng sau) sẽ được đổi lẫn cho nhau :

$$\begin{aligned} bé-a &= b + é - a \text{ thành ra} \\ ba-é &= b + a - é. \end{aligned}$$

Âm-cái é đã bị đuổi ra sau và đã đứng lẻ-lơi một mình thì ta bỏ đi, còn lại tiếng ba = b + a ở trước là tiếng của vần BA vậy.

Một vài ví-dụ khác :

Vần TO, ta gọi là vần tè-o, nói lái thành ra to-é ; vậy vần TO, đọc là to.

Vần KE, ta gọi là vần ca-e, nói lái thành ra ke-a ; vậy vần KE, đọc là ke.

Ngoài cách nói lái, còn một cách khác, cũng giản-tiện.

Khi ta nói bé-é, âm-cái é ở giữa ngăn không cho âm-con b được ghép với âm-cái a. Ta bây lấy âm-cái o mà thế cho âm-cái é, vì âm-cái o có cái đặc-tính là nói nhỏ và mau trước một âm-cái khác nói lớn hơn nhiều thì nó sẽ làm như biến mất đi ; chữ-con B, ta đừng gọi là bé nữa, mà gọi bở, và muốn đọc vần BA, ta sẽ đánh vần bở-a, tiếng bở nói thiệt nhỏ rồi tiếp theo liền liền tiếng a nói thiệt lớn :

$$b(\sigma) + a(2)$$

Nói mau, âm-cái o sẽ biến đi và ta nghe ba rõ ràng.

Không dùng gạch ngang, tôi dùng dấu cộng và tôi viết  $b(\sigma) + a$ , chữ không viết  $b(\sigma) - a$  để tỏ rằng hai tiếng bở và a phải nói liền nhau và thiệt mau chứ không được nói ngăn ra ; hai dấu vòng ( ) chỉ rằng âm-tổ o là một âm-tổ sẽ phải biến đi ; dễ tiện việc ta sẽ gọi cái âm-cái o sẽ phải biến đi đó là một âm o câm).

Ở Nam-Kỳ, người ta thường dùng cách ấy, mà dùng sai, vì một là người ta không nói bở, mà nói bở, tôi không hiểu lấy cái giọng huyền làm chi ; hai là người ta nói tiếng dần (bờ)

(Coi tiếp qua trang 15)

(1) Xin độc-giả chú-ý rằng khi nào muốn nói đến vần và con chữ thì tôi dùng lối viết hoa : con chữ A, con chữ B, vần XA (đọc : vần X - A), vần HÓI (đọc : vần H - Ó - I) ; còn khi nào muốn nói đến âm-tổ và tiếng thì tôi dùng lối viết thường (không hoa) : âm-tổ a, âm-tổ b, uống ra tiếng hỏi.

Về những chữ pháp *voyelle* và *consonne*, xin coi lời chú (2) trước.

(2) Xin để-ý rằng trong  $b(\sigma) + a$  tôi viết nhỏ ( $\sigma$ ) và viết lớn a.

Cái kết-quả tự-nhiên của ái-tình là sự tạo-thành con-cái. Chính bởi cách ấy mà một cặp vợ-chồng tâm-đầu ý-hiệp cộng-tác với sự sáng-hóa của Trời-đất và góp sức vô để hào-tôn và mở-mang cuộc sinh-hoạt trên thế-gian. Dứa nhỏ ra đời lại làm cho ái-tình có thêm một cái tình-cách thiêng-liêng. Người chồng cảm nghe trong lòng biết ơn đối với người đã gây cho mình cái hạnh-phúc được làm cha.

Là vì, dứa con là một nguồn vui kỷ-diệu. Vui mà ngắm xem, mà nặng-nịu, hun-hít cái thân-hình mềm mại, tay-chân no-

tròn và khuôn mặt ngộ-nghĩnh của dứa sơ-sinh. Vui mà nghe những tiếng bập-he, liu-lo, những câu tập-nói, rồi đến những lời hỏi khôn-ngoa, những ý-nghĩ ngộ, những cảm-tình dễ thương. Vui vì biết tấm-lòng ngày thơ và thành-biệt ấy cũng thương mình, Vui vì tình-yêu giữa vợ chồng biểu-lộ ra bằng một dứa nhỏ để nói-tiếp dòng-giống tổ-tiên. Sau hết, vui được luôn luôn chứng-kiến bước đường của con trẻ tiến-luân, từ buổi thiếu thời đến lúc thành-nhơn.

Ngoài những cái vui ấy, và chắc cũng có lần cái lo-buồn không tránh khỏi, khi dứa con ra đời thì kẻ làm cha mẹ tất phải có những phận-sự thêm

Cha mẹ phải nuôi-dưỡng con, phải săn-sóc, chăm-nom đến sức-khoẻ của con và cố gắng gây cho nó một sự sống về vật-chất đầy đủ, sung-sướng. Cha mẹ có bổn-phận lo sự học-vấn cho con. Trí con nít cũng cần được nuôi dưỡng như thân-thể vậy. Hướng chỉ, có học-thức là rất cần để bước vào nhiều con đường nghiệp-nghề và để hoạt động dễ-dàng.

Cha mẹ phải giáo-dục con. Lo đến trí não trẻ con cũng chưa đủ ; còn phải rèn-luân tâm-tánh và ý chí chúng nó nữa. Con nít tự-nhiên hay bất-chước cha mẹ, nên luôn luôn phải cho nó thấy gương tốt ; phải coi chừng cử chỉ nó bằng lời sai biểu, khuyên-lơn, bằng sự ngợi

khen hay rầy quở. Trong gia-quyển phải đạo, chính vì thương cha mẹ, như là thương mẹ, mà dứa nhỏ bắt đầu biết thương người và vào đường đạo đức. Auguste Comte nói : Người đàn bà là trung gian giữa cá-nhân và nhân-loại.

Tuy nhiên, cha mẹ, thỉnh-thoảng không tránh khỏi dung đến quyền-lực (*autorité*) Trong xã-hội nào, lớn hay nhỏ cũng vậy, cũng phải có

trật-tự, kỷ-luật ; người cầm đầu sai-khiến phải là người có kinh-nghiệm, ý-chí cứng-cỏi và sáng-suốt ; nghĩa là, trong gia-đình, chính

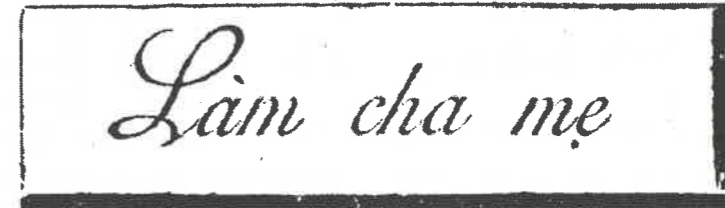
là cha mẹ vậy. Nhưng quyền-lực ấy không nên độc-đoán. Con nít nhận biết sự cộng-bình rõ-ràng lắm : cha mẹ phải cho nó thấy rằng mình quyết-định điều gì cũng là phải phép cả, như là phải tránh thù quyền lực đàn áp, vô-lợi. Cha mẹ không nên bắt-buộc con vưng lời một cách nhu-nhược, bằng những hình phạt về thân-thể, trừ ra đối với những dứa còn nhỏ quá, không thể hiểu nổi. Không nên gây cái tánh sợ-sệt thái quá. Khi dứa nhỏ đến tuổi hiểu được, thì phải cho nó hiểu cái lý-lẽ của tình mình phát ra. Và cũng lần lần cho nó có quyền như-định, có sáng-kiến, đừng ngày sau nó thành người có tánh quở-quyết.

Trong một gia-đình, hòa-thuận, dưới cái quyền-lực vừa biết thương yêu, vừa biết tủy thời, dứa nhỏ dễ thấy hạnh-phúc. Những lúc cha mẹ con cái xum-xít nhau chung quanh bàn ăn, phải là lúc vui-vẻ hoạt-dộng. Nhà cửa nhờ tiếng cười, câu hát mà tô-diễm thêm lên.

Những cái kỷ-niệm êm đềm, trong lúc thiếu-thời, giúp cho người ta có tánh lạc-quan và được cái đức-tành qui-báu rằng đời là đẹp vậy,


## Làm-cha-mẹ

Nữ-giáo-viên, trích-dịch



# CÁC CHIẾN - SĨ... MÈO

đã lập nên nhiều  
chiến-công oanh-liệt  
không ai ngờ

 HINH cái câu tục ngữ tại hai « Mèo đến nhà thì khó; chó đến nhà thì sang » đã làm giảm mất cái giá trị của loài mèo ở xứ ta vậy. Chó đến nhà có hẳn làm cho ta sang được không thì chưa biết chờ nhiều người vẫn khen ngợi sự tận tâm, trung thành tuyệt tời của giống vật này. Người ta vẫn thường dùng văn chương để ca ngợi các đức tánh qui hòa của con chó, thậm chí có xứ vẫn mệnh, như nước Nhật chẳng hạn, đã tạc tượng vị anh hùng bốn cánh dài đuôi cừu chú ấy để treo cao cái gương trung liệt của một giống thú vật nhà.

Còn mèo thì họa chẳng có quan đại tá La Barre Dupacq, hồi năm 1878, xuất bản một quyển sách nhỏ nói về công nghiệp của nó trong cuộc chiến tranh thời. Còn tượng đồng hay sách báo kỷ niệm giống mèo thì tịnh không thấy. Cái số con mèo vậy mà bạc chớ ! Loài người đả ngộ nó như thế quả thật bất công. Nói chuyện gần hơn : có phải chăng chính mèo đã bắt chuột để tránh cho ta cái bệnh tại ác dịch hạch ? Chẳng phải có bao nhiêu đó thời, mèo còn làm được nhiều công trình vĩ đại hơn nữa trong việc bảo tồn sanh mạng loài người !

Thật vậy ở đảo Chypre trên Địa-trung-b hải hồi xưa, các thầy ta đã nhờ mèo đóng vai Hộ-Pháp giữ chùa. Vì rằng trên đảo này có nhiều rắn độc lắm, đêm đêm chúng kéo nhau dạo cảnh huê-viên quanh chùa. Thì chính giống mèo có cái trọng trách trừ loài độc-xà này để bảo đảm sự an-ninh cho các thầy tu yên lòng mà traun đời đạo hạnh. Cái công đức này, ta phải nhận là giá-trị hơn gấp mấy

lần việc đúc chuông, cúng sái của các bà từ-thiện nữa đó.

Giá qua được Ai-Cập, có lẽ ta còn sững sờ, ngờ ngác trước cái địa vị thiêng liêng bất ngờ của giống vật ta khinh bạc kia nữa. Thật vậy, có ai dè rằng cái dân tộc đã có một nền văn minh chói lọi kia ngay từ khi các giống người khác trên võ trụ còn ăn lông ở lỗ, lại thờ phượng con mèo như một ông thần, ông thánh Từ vị hoàng đế phú cường cho đến tên dân đinh mạt hạng đều một lòng sùng kính và đầu cho phải hy sanh tài sản, sanh mạng hoặc đến cả giang san gấm vóc của tổ tiên đi nữa, họ cũng chẳng từ !

Tôi không nói ngoa đâu. Lịch sử đã chép rằng ngày xưa, vua Cambyse II của Ba Tư kéo binh đến xâm lăng bờ cõi Ai-Cập. Thành Péluse lúc bấy giờ là cái đích cho quân nghịch tấn công Song quân Ai chống giữ rất đông cầm khiến cho kẻ thù không làm gì được. Vua Cambyse II liền lãnh tri nghĩ tới anh tướng tài dười trướng mà lâu nay mình khinh bạc, không dùng. Kể từ đó tam thế tướng quân mới xuất đầu lộ diện Quân Ai tuy thông minh và mạnh song rất kính sợ loài mèo. Vua Cambyse II biết vậy, sai bắt thật nhiều mèo, đánh đập cho chúng đến điên tiết lên rồi quăng hết vô thành.

Bị bạc đãi, mấy ông thánh mèo trở nên hung hăng chạy nhảy lung tung và đung ai quào nấy. Quân Ai không dám giết hại những vị thiêng liêng họ rất phụng thờ, cũng không nỡ thấy cảnh tàn bạo đau lòng ấy nữa, cái tình thần ái quốc vững chắc đã lung lay, liền kéo nhau mở rộng hết các cửa thành dựng cho quân giặc.

Thế là trong trận gay go này, quân Ba-Tư mà ra được khúc khải hoàn có phải chăng là nhờ ở cái chiến công oanh liệt của tướng mèo ?

Trận khác xảy ra năm 1577. Thành Ambert do quan trung tá Clermont de Chaste chống giữ bị vây chặt tứ bề. Ngày tháng cứ trôi mà thành Ambert vẫn không sao thất thủ. Quân Huquenot liền bắt mèo cột vào những miếng rui cây nhỏ, rồi quăng cả vào thành. Tuy không thấu hoạch được sự thắng lợi dễ dàng như trận Ba-Tư Ai-Cập nói trên song như thế cũng là một cách chửi xa kẻ nghịch, và đôi quân mèo một khi đã lọt vào thành ấy, liền chạy nhảy tứ tung, gặp quan quân gì cũng đương vuốt nhọn ra vĩa, quào loạn xạ, làm cho hàng ngũ quân kháng chiến phải một phen rối loạn, mất cả trật tự đi thời.

Tuy vậy, trong cuốn sách nói về « Căn nguyên của pháo binh Pháp », tác giả, ông Loriclan Larchey có nói đến những chiến công trực tiếp của giống mèo. Lần này thì mèo công khai mang súng ra trận bắn hời và đã lập được công trạng vẻ vang, đến kẻ bề trên phải khắc hình vào bản đồng kỷ-niệm.

Thật vậy, chính tướng quân mèo đã có can đảm hy sanh làm tên pháo thủ trước tiên của lục-quân Pháp. Lịch sử chép rằng người ta phải chế riêng một thứ súng cà-nòng nhỏ để bắn hơi độc và ít thuốc nổ, cột lên lưng mèo. Không hề ngần ngại, nhút nhát mấy may, « người » chiến sĩ bốn cẳng dài đuôi này, vừa tiếp được lệnh trên, liền xông vào hàng ngũ của quân nghịch. Thứ thuốc độc chất chứa trong súng thần công tí hon đó có thể giết được mạng người làm chớ chẳng phải là chuyện còn nit đe dọa, ý hề chơi đùa.

Hồi thế kỷ 17, mèo cũng đã làm tên lính tiên phong ra trận đánh hoàng. Sự phát minh này kẻ cũng buồn cười thật song không phải không thấu hoạch được kết quả khả quan. Người ta cột sơn nhom (cassero) sau đuôi mèo, « truyền » cho nó xông tới trận tiền quân

Một quyển tiểu-thuyết  
mà mỗi gia-đình cần phải có

## CU KINH

của

HỒ BIỂU-CHÁNH

### NAM-KỶ TUÂN-BẢO

RA NGÀY THỨ NĂM

Tổng-lý : **HỒ-VĂN-TRUNG**

Bảo quán : 5 rue de Reims — SAIGON

GIÁ BẢO

MỘT NĂM 10500

SÁU THÁNG 5 00

MỠI SỐ 0 20

Lệ mua báo trả tiền trước.

Thư từ và bưu phiếu xin đề :

**HỒ-Văn-Kỳ-Trần**

Quản-lý

### NAM-KỶ TUÂN-BẢO

5, rue de Reims, 5

SAIGON

địch. Người Âu châu vẫn coi giống mèo như là biểu hiệu của sự chết (ai có đọc chuyện con mèo mun của thi sĩ Edgar Poe hẳn biết). Bởi vậy quân đối phương ràng mình tướng đầu quý Sa-tăng báo trước cái chết hiển nhiên thế thảm cho mình, nên đâm ra hoảng sợ, mất cả chí quả quyết lúc xuất quân.

Cứ theo các cuộc thí nghiệm giống mèo trong lúc chiến tranh trên đây thì luôn luôn tam thế tướng quân đóng toàn những vai trướng hy sanh ác-nghiệt, và anh chiến sĩ mèo không tự biết cứ tiếp tục lãnh mãi các nhiệm vụ tự sát mà thôi.

Cũng có khi người ta dùng mèo làm quân hương-đạo tiên-phương hay là quân thám thính. Nhưng trong cái sử-mạng này có lẽ nó không được thành công bao nhiêu. Tuy vậy, một khi quốc-gia lâm-nguy thì chẳng những tên quân cuối cùng tạt ng yên, que quật phải gọi tông-chính giúp nước thôi dân, cho đến con gia súc nào hữu dụng như giống mèo chẳng hạn cũng phải bị động-viên giúp nước nữa. Nếu không đủ tư cách ra trận giữ gìn bờ cõi thì cũng phải thay thế người khác mà làm việc trong đó-thành

Tức như cái trường hợp dưới đây mà không dùng được mèo trong việc binh đao, người ta đã bắt nó làm người công chức, một vị bảo-quản vẫn khổ ! Thật vậy, trong mấy ngày đầu

# CAC CHIEN-SI... MÈO CAC CHIEN-SI... MÈO

mà trận thế giới đại chiến còn kéo dài mãi cho đến bây giờ đây, người ta phát cho mấy anh lính giữ đồn mấy con mèo để tiêu trừ giông chuột toan tàn phá cả ngàn cái thơ từ cùng những đóng giấy tờ, tài liệu chiến tranh trong khi nhà giấy thép quá đa đoạn không chăm nom châu đáo được. Để thưởng công chúng nó, nhà nước đã đặt ra những giải ngộ nghĩnh: cứ bắt được một anh chuột đạo chích bay gián điệp gì đó thì thưởng cho nửa xu!

Hồi đời Trung cổ, thế kỷ thứ 13 và 14 cũng vậy; người ta cho mèo giữ những kho khí giới. Bởi vì chiến cụ của binh đội hồi bấy giờ là cung tên nổ nã. Giấy nổ hề có hơi nước y y thì mềm làm miếng mồi ngon cho chuột. Phi mèo ra thì không có anh lính canh nào làm được việc này đặc lực được. Cho đến các số đồng tàu cũng phải cần đến lính canh mèo. Chỉ từ năm 1758 là người ta không cần mèo giữ kho chiến khí nữa thôi vì kỹ nghệ chiến-tranh đã bước vào thời kỳ tiến bộ khác.

Nhưng không vì thế mà mèo trở nên vô dụng, khỏi phải bị động viên. Năm 1871 bộ chiến tranh Thụy sĩ tiến cử 3 con mèo vào giữ kho y-phục và các kho hàng khác ở thành Thoune. Cứ mỗi ngày chánh-phủ trả công cho xa nhỏ và sau 128 ngày chiến tranh bỗng lộc của ba anh lính canh tam thế ấy lên tới 44 quan 40 tiền Pháp, có ghi vào sổ công quỹ liên bang hoàng hoàng.

Và sau cùng, trong trận giặc 1870, giống mèo đã nuôi sống được những sanh linh trong thành Paris lúc bấy giờ bị kẻ thù vây chặt. Và đầu

cho ở vào thời nào, người chiến-si, lúc hụt lương, vẫn bắt mèo lột da, bỏ vào nồi hầm ăn cả. Cho đến quân gia Ai-cập, hồi xưa vẫn một lòng sùng bái, thờ phụng mèo như một vị thánh thiêng liêng, đi đâu đều có kinh cầu mang theo trên vai, lữ hậu sanh cứng cổ ngang phè bấy giờ thì mang trong bọc, cũng trân trọng nó lắm nhưng trái lại, là mèo chết, mèo đã làm thịt rô-ti vàng cháy rất ngon lành! Nếu nghe được tiếng mèo, chắc ta không khỏi ngậm ngùi khi thấy nó ngửa mõ lên trời trời kêu khóc: « Than ôi, thời oanh liệt nay còn đâu... » trước khi bị làm thịt...»

Ngoài ra, mèo cũng có khi mang áo hồng-thập-tự của các bác-sĩ chữa chuyên linh bị thương nữa. Y-học nghiên cứu thấy rằng có thể dùng da mèo và lên da người bị thối, phải cắt theo đi. Tuy vậy cũng ít thấy ai thật hành cách đó làm. Chớ các nhà làm áo lạnh vẫn thường dùng da xù lông, mềm dịu của mèo để cho các tiểu-thor đắp lúc đóng về lạnh lẽo.

Trong lúc chiến-tranh, mèo đã làm một tên quân hữu-ích cho nước nhà như vậy, mà trong buổi thái bình, giống vật này cũng không quá vô ích. Thật vậy, không biết có ai để lòng mình run động ít phút giây trước một bức tranh thái-bình, nên thơ rất cảm động, trong đó, một con mèo nhỏ tí hơn đồ đùa bé khóc vang đến nín thở mà cười cợt và đá đờn hát lừ lừ:

*Con mèo con mèo con mèo,  
Ai dạy mày trèo, mày dạy tao leo!*  
K. H.

**Sự cần lao là một phương pháp cao-thượng nhất và xứng đáng nhất để giúp cho chúng ta trở nên chúa-tể của mạng-vận chúng ta. Một người nào biết lấy lòng can-đảm và biết dùng trí kinh-nghiệm mà làm tròn nghĩa-vụ thì người ấy là một nhơn-vật rất quý của bạn đồng loại. Mà sự cao-thượng trong sạch nhất của người ấy là tự nghĩ mình hữu ích cho đời vì đã có làm một việc đúng đắn.**

Thống-chế  
**P. PÉTAIN**  
Quốc-Trưởng Đại-Pháp

# Thử cắt-nghĩa Ba, Bă, Bà, Be, Bê, Bi.

(Tiếp theo trang 10)

lớn hơn, hoặc lớn bằng, hay gần bằng, tiếng sau (a), nên âm  $\sigma$  không biến đi được; nghĩa là người ta nói: b(ô)-a (xin chú ý đến dấu ngang), chớ không nói b(ô)-a. Muốn đọc văn Bi, ta nói thiết mau b(ô)+i, nhưng tiếng b(ô) phải nói phớt qua và thiết nhỏ thì mới nghe b(ô) được; chớ tiếng b(ô) nói lớn hơn thì âm-cái  $\sigma$  vẫn còn, và coi chừng, nếu âm cái i ở sau nói nhỏ một chút thì hai âm-cái  $\sigma$  và i sẽ hợp lại làm âm oi, và ta sẽ nghe b(ô) = b + oi, chớ không phải là b(ô) đâu!

Một vài ví-dụ khác:  
Văn TO, ta đánh vần t(ô)+ô=to  
Văn KE, ta đánh vần k(ô)+ê=ke

Nhưng hai cách trên, nói lái và dùng âm  $\sigma$  cảm, nhiều khi không dùng được.

Văn CO, nếu ta đánh vần cê-o, nói lái thành ra xô-ê, đọc là xô thì sai mất; còn nếu dùng âm  $\sigma$  cảm và nói x(ô)+ô thì cũng nghe xô vậy!

Văn LA, đánh vần ê-lô-a nói lái thành ra a-ê-lô-en. mà dùng âm  $\sigma$  cảm thì nghe ê-lô(ô)+a=ên-la, có tiếng ên ở trước (1).

Văn SA, đánh vần ê-tô-a, nói lái thành ra a-ê-tô; còn dùng âm  $\sigma$  cảm thì vô ích, vì ê-tô(ô)+a, nói mau cũng nghe ê-tô-a như trước (1).

Văn THA, đánh vần ê-hô-a, thì không làm sao mà tìm ra tiếng tha được (1).

Sở dĩ có những cái rắc-rối trên là vì ba lẽ:

1. Một là đôi khi ta gọi chữ-  
(1) Ở Nam-kỳ, những văn CO, SA, LA, THA v. v. ta thường đánh vần cê-o, ê-ô-a, ê-tô-a, thì-ô-a.

con bằng một tên không ăn nhập chi với giá-trị về âm của nó, như xê(C), « jê »(G), êi(S).  
2. Hai là đáng lẽ gọi mỗi chữ-con bằng một tiếng mà thôi, ta thường dùng đến hai tiếng, trong đó tiếng trước vô-nghĩa: ên-lô(L), ên-mô(M), anh nờ(N), ê-rô(R), ê-xi(X).  
3. Ba là có khi để viết một âm-con, ta dùng đến hai hay ba chữ-con ghép với nhau: CH, GH, NH, NG, NGH, PH, TH, TR. Những chữ con C và H trong CH, N và G trong NG, N, G và H trong NGH v. v., đã hợp làm một « khối », với giá-trị của một chữ-con mà thôi: khối CH dùng để viết âm-con ch (cha, cho, che, ché, chi); khối NG và khối NGH dùng để viết âm-con ng (nga, ngo, nghe, nghe, nghi), v. v.. Vậy mà ta lại không coi mỗi khối chữ-con CH, NG, NGH, v. v., đó như là một chữ-con kép và không cho nó một tên riêng, hợp với cái giá-trị về âm của nó.

Nếu trước kia, những chữ con, đơn hoặc kép, B, D, H, L, NG, NH, v. v... ta gọi là bư, đư, hơ, lơ, ngơ, nhơ, v. v... thì ta có thể đánh vần dễ đọc được một cách dễ dàng — mà không cần phải biết thuộc lòng — tất-cả những văn xuôi của ta, hoặc bằng cách nói lái, hoặc bằng cách làm cho âm  $\sigma$  thành một âm cảm.  
Tôi xin đọc-giả đánh dấu chỗ này.

(Ý-kiến rất trong tập: « Một lối viết mới », đang soạn).  
**Hoàng-Phê**

# Đời sống tinh thần

(Tiếp theo trang 5)

của dân, công chức chỉ là bạn của công chức, thơ thuyền chỉ là bạn của thợ thuyền.

Vấn kính trọng cái trật tự và những đẳng-cấp trong xã-hội, tôi muốn rằng bất cứ người nào đều có thể vừa làm tròn cái chức vụ của mình và vừa có thể sống một đời sống tinh thần sâu, rộng.

Những huy-chương có khi được đeo mà có khi phải cắt, họ áo đi làm có khi mặc mà cũng có khi thay, con người ta không được xem mình trọng quá mà coi rẻ mọi người, và cũng không được coi mình là hèn hạ mà không biết cái giá-trị của mình.

Ta cần phải nhớ tới cái nguyên-lai của ta. Ta cũng cần phải nghĩ tới cái cứu-cánh của ta.

Hiền ngu thiê-tải tri thùy thị? Phu quý bách-niên năng kỷ hà? (1)

Ta phải làm sao cho đời sống của ta có hứng-thú đối với mình và có liên-lạc mật-thiết đối với nhơn-quần và xã-hội.

Ta bị chìm-dắm ở trong đời vật-dục, bị mê hoặc ở trong vòng cương-tỏa mà ta vẫn phải giữ cho tinh-thần được thuần-lương cao-khiết.

Cái tinh-thần đó nó giúp cho ta bảo toàn được cái cốt cách làm người và gây ở ta được những tình-cảm nhơn-dạo và ái-tha.

« Đời sống tinh-thần » kỳ này chỉ nói một cách cái-quát.

Lần-lượt ở những bài sau tôi sẽ nói tới những hạng người có trách-nhiệm tinh-thần đối với xã-hội

**THIỆU-SƠN**

(1) Khôn dại ng'ân sau sao còn biết? Phu quý trăm năm được mấy ngày?



ĐOẠN THỨ NHẤT  
TRƯỚC LÀ BẠN BẠN

I

**N**ĂM 1929, giữa tháng sáu, sau một nạn tiểu hăng kéo dài hơn 10 ngày, rồi liền tiếp luôn mấy bữa giội mưa chan rưới đều trời làm cho đồng ruộng chỗ nào cũng có nước đầy-dủ. Nông-gia hớn-hở, ai cũng bưng-bã lo làm mùa cho kịp thời. Cái quang-cảnh ngoài đồng ở miền Hậu Giang có vẻ nao-nhiệt khác thường, vì dân dàu người ta cũng lảng-xãng hoạt động, vui-vẻ cần-lao, chỗ thì cào phát, chỗ thì cấy bừa, chỗ thì nhổ mạ chở đi, chỗ thì lum-khum cấy lúa.

Lối 3 giờ chiều, trên khúc lộ quán-hạt từ Sóc-trăng chạy qua Bạch-liêu, có một chiếc xe hơi nhỏ, 2 chỗ ngồi, ở phía Sóc-trăng chạy vô, xe sơn màu đỏ mà củ xi, máy kêu rầy-rà, thùng khua lạch-cạch. Khi gần tới Phú-Lộc, thì giàn máy chùng-chững không muốn quay nữa, bởi vậy xe lúc chạy được, lúc rề-rề, dục-dặc một hồi rồi người sốp-phơ liệu thể kho ép buộc giàn máy rần nữa được, nên phải đánh ngừng sát bên lề đường và mở cửa leo xuống.

Một cậu trai, trạc chừng vài mươi tuổi, gương mặt sáng rõ, bộ tướng mạnh-mẽ, mình mặc một bộ Âu-phục bằng bố xám may thiết khéo, mà trên cánh tay trái lại có quấn một miếng ni đen, cậu cũng mở cửa xe phía bên kia mà bước xuống gọn-gàng. Cậu thấy sốp-phơ đương lum khum dòm vô giàn máy thì cậu hỏi :

— Sao mà dục-dặc vậy ? Nghệt xăng phải hôn ?

— Thưa, không phải, xăng xuống đều lắm... Chắc là thiếu lửa ; để tôi coi lại coi.

— Mấy bữa đêm ma, anh đi chợ hoài, có dục-dặc như vậy hay không ?

— Thưa, không. Hôm nay chạy êm lắm mà. Xe tuy cũ, song nhờ ông it đi, nên máy còn tốt, có hư đâu.

— Anh rần sữa, chớ nếu năm đường chỗ này thì khổ lắm đạ.

— Thưa, có lẽ nào mà năm đường. Cậu chơi một chút, đợi tôi kiểm coi hư cái gì mà trặc từ đây.

Cậu trai này là cậu Xuân, con của ông Hội-đồng Kinh ở trên Bình-Thủy thuộc tỉnh Cần-Thơ. Cậu là con một, mồ côi mẹ từ hồi mới mười hai tuổi, học đả thì đặng Tú Tài phần thứ nhất, rồi mới đặng ông Hội-đồng lại ty trần, làm cho cậu trí còn non-nét, đương chần-chừ về sách vở, chớ chưa để ý đến việc đời,

mà bây giờ trở trời có một mình, trong nhà không còn cha mẹ, lại cũng không có anh em, nên cậu phải lo-lăn mọi bề, phải sắp đặt các việc.

Cậu thọc hai tay vào túi quần mà đi qua đi lại trên lộ, trong trí tư lự rồi sự lo phiền lộ ra ngoài nên sắc mặt coi rất nghiêm trang.

Trời ui-ui chớ không nắng, lại nhờ ngọn gió tây thổi lạt rạo, bởi vậy không khí được mát-mẽ rồi làm cho con người rất khỏe-khoắn.

Cậu Xuân ngược mặt mà ngo từ hướng ;

Ý VÀ  
TIỂU-THUYẾT CỦA



TÌNH  
HỒ-BIỂU-CHÁNH

thấy dưới ruộng, cách lộ chẳng bao xa, có một đám đôn-bà, đầu đội nón lá, quần áo lên tới bắp vế, đương lum-khum cấy lúa ; mỗi người đều chăm-chỉ về công việc của mình, hề tay đâm cây nọc, thì tay rút tộp mạ mà giậm liền, làm rất tẻ-làng, làm hoài không mỏi. Gần đó lại có một đám đôn-ông, ở trần phơi lưng đèn trại, người thì nhổ mạ mà bó, người thì gánh đem rải trên đám ruộng đã dọn sạch sẽ rồi, người nào mình mẩy cũng lấm-lem, song ai cũng hớn-hở vui cười, chớ không phiền về sự cực nhọc.

Phía bên này lộ còn có hai cặp trâu đương trực đặng dọn đất cấy, hai người đương trực tay hươi ngon roi mây, miệng la thà la vì om-sòm. Gần đó lại có một đừa nhỏ cỡi một con trâu, tay dắt theo một con ngựa, nó ngồi trên lưng trâu, quần áo tã tơi, mái tóc xấp xỉ, mà có vẻ vui lòng, ấy chẳng lạ chi ; rồi gặp thất mùa, hươ-ợi không phù với công-phu cực nhọc, mà cũng vẫn hăng-hái làm nữa, ấy mới thiệt là kiên tâm trí chí. Rõ ràng nông-phu Annam là hạng người vui vẻ mà chuyên cần-lao, tận tụy với nghề-nghiệp, sống thắc với vườn ruộng, ai gian sang mặc ai, ai khôn khéo mặc ai, miễn mình an phận thủ thường, lòng bình tĩnh, trí thơ-thời thì thời. Con người mà có đức tánh như vậy, thì sự sống tự nhiên khoái-huộc, khỏi buồn khổ lo, lại có thể giúp cho nhà thêm giàu, nước thêm thịnh.

« Em ơi. Đám bắp trở cò ; Đám dưa trở nụ, em chớ mà ăn ».

(Coi tiếp trang 26)



Cậu Xuân lòng nghe lời lẽ rất thiết tha, khác hẳn với giọng du-đương, từ đằm-dục của những câu hát ở thành-thị, thì cậu chồm chồm cười, đứng ngo trái trái theo đừa cỡi trâu nó thủng thủng đi lẫn vào xóm. Mà trong xóm bây giờ lại có khói bay là đà trên mái là của mấy nhà nhỏ ở đừa mé ruộng, cậu thấy vậy thì tin chắc trong nhà lo nhuộm lửa nấu cơm đặng gần tới mấy người trực, cấy và nhổ mạ này về có sẵn mà ăn.

Cậu Xuân tuy sanh-trưởng nơi chốn điền-viên nhưng mà vừa lớn lên thì cậu mắc đi học, lúc bãi trường về nhà thì cậu mắc đi chơi. Đã biết cậu có thấy người ta cấy, trực, cấy, nhổ mạ và gặt lúa, song thấy là thấy thoáng qua trước mắt, chớ cậu chưa quan sát cho tường tận những công việc cực nhọc của nông-phu.

Hôm nay tình cờ mà cậu phải đứng lẩn giữa đồng, đứng rồi tự nhiên ngo chơi mấy việc của nông-phu đương làm. Cậu ngo một hồi rồi sauh cặm, trí bắt suy nghĩ đến sự sống của kẻ ở chốn thôn quê. Từ đừa nhỏ cỡi trâu kia, cho tới đám đôn-bà cấy lúa này-tôi mấy anh đôn-ông đứng trực và nhổ mạ đó, mỗi người đều dàu nắng dầm mưa cả năm, mỗi người đều cực thân nhọc xác tới ngày, mà coi bộ ai ai cũng vui-vẻ hăng-hái, cực mà chẳng hề than phiền, nhọc mà chẳng hề thối chí. Hết mùa cấy rồi tới mùa gặt, hết mùa khô rồi qua mùa ướt nữa, quanh năm cứ chuyên lo làm cho ra hạt lúa hoài. Như may được trúng mùa, lúa tốt, hạt nhiều, nên vui mà làm nữa, ấy chẳng lạ chi ; rồi gặp thất mùa, hươ-ợi không phù với công-phu cực nhọc, mà cũng vẫn hăng-hái làm nữa, ấy mới thiệt là kiên tâm trí chí. Rõ ràng nông-phu Annam là hạng người vui vẻ mà chuyên cần-lao, tận tụy với nghề-nghiệp, sống thắc với vườn ruộng, ai gian sang mặc ai, ai khôn khéo mặc ai, miễn mình an phận thủ thường, lòng bình tĩnh, trí thơ-thời thì thời. Con người mà có đức tánh như vậy, thì sự sống tự nhiên khoái-huộc, khỏi buồn khổ lo, lại có thể giúp cho nhà thêm giàu, nước thêm thịnh.

# SỰ TÍCH NGƯỜI ÓC VÀNG (1)

(THƠ CHO NGƯỜI BẠN GÁI MUỐN NGHE NHỮNG CÂU CHUYỆN VUI)

TÔI đọc xong bìa thơ của phu-nhân, lòng thấy như ăn-bận vì những câu chuyện tôi kể cho phu-nhân nghe trong bấy lâu toàn là những chuyện buồn, vậy nên hôm nay tôi hẹn thuật lại một chuyện vui, vui cuồng, vui lạ.

Tại sao mà tôi buồn mãi thế này? Hiện-thời tôi đã xa với gió bụi Paris, ở trên một trái đồi cao sáng-sủa, trong một xứ vang lừng tiếng trống, thơm ngát tuyền nho. Chốn nào cũng có vẻ phong-quang xán-lạn, chốn nào cũng dân hát vui-vầy; chim hót buổi sáng, ve ngâm ban trưa, cùng với tiếng sáo véo-von của lũ mục-đồng, tiếng cười khúc-khích của mấy cô gái đẹp trong vườn nho đưa lại.

Ở giữa quang cảnh ấy mà cứ chặc nào mua sấu thì không hợp lắm; đáng lẽ là phải gởi cho các chị em những bài thơ vui-vẻ hoặc kể lại những câu chuyện tình duyên thanh-thái.

Thế mà không! Tôi vẫn còn thấy gần với kinh thành Paris lắm. Mỗi ngày nó cứ đem đến cho tôi nhiều chuyện buồn rầu khổ não. Chính trong lúc tôi viết mấy dòng này, tôi cũng vừa mới tiếp cái tin dữ-ối báo rằng ông Charles Barbara từ trần. Thôi, thế là mặc kệ cho ve ngâm chim hót! Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ. Vì vậy mà hôm nay, lại cũng không phải cậu chuyện vui như tôi đã hẹn trước, phu-nhân sắp đọc đây cũng chỉ câu chuyện buồn thôi.

Xưa có người có khối óc vàng; thật khối óc toàn thị bằng vàng. Ngày sanh ra, các thầy thuốc đều tưởng rằng đứa bé ấy không thể nào sống được vì cái đầu của nó nặng-nề và cái sợ to lớn dị thường. Thế mà nó vẫn sống, dưới bóng mặt trời nó vẫn sinh-sôi nảy-nở như một cây ô-liv tươi tốt. Nhưng bởi cái đầu to lớn cứ lôi kéo nó luôn, trông nó vừa đi vừa

(1) Nguyên văn bài La légende de l'homme à la cervelle d'or của A. Daudet.

cụng vào các đồ vật trong nhà mà lấy làm thương-hại...

Nó té mãi. Một hôm, nó té lăn từ trên thềm, va đầu vào bức đá cẩm-thạch, đội vang như tiếng kim khí. Người ta ngỡ là phải chết; song khi đỡ dậy, coi lại thì chỉ có một vết thương nhẹ, dòng dề mấy điểm vàng dưới chòm tóc hung hung đỏ. Nhờ thế mà cha mẹ nó mới biết rằng con mình có khối óc vàng.

Chuyện ấy giữ kín lắm, cho đến đứa bé tự nó cũng không biết. Lần lúc nó phải hỏi lại sao người ta không cho nó ra khỏi nhà cùng chạy chơi với các trẻ khác ngoài đường, thì mẹ nó bảo:

-- Người ta sẽ bắt cóc con đi, con quý báu của mẹ!...

Thằng bé cũng sợ bị bắt cóc nên chỉ chơi một mình trong nhà, không nói gì, cứ lẩn-lur từ phòng này lẩn sang phòng khác.

Mãi đến 18 tuổi, cha mẹ nó mới nói cho nó biết cái của quý mà trời đã ban cho nó và xin lại một ít vàng để bù lại công nuôi-dưỡng trong bấy lâu nay. Nó không ngần ngại chút gì cả, ngay lúc ấy -- nhưng làm sao? nhờ cách gì? sự tích không nói rõ -- nó móc trong đầu ra một khối vàng to bằng quả hồ-đào, hân-hoan đặt trên gối mẹ nó. Bấy giờ, nó ý trên đầu có tiền, tự thấy có quyền lực, trong lòng dục-vọng nung-nần, liền bỏ nhà ra đi, đem của cải ra phung-phí cùng thiên hạ.

Trông cách sinh-hoạt của nó, chẳng khác nào những bạc vương-tôn hoàng tử, tiền tiêu như nước, người ta cho là khối óc nó không bao giờ cạn. Thế mà cạn được đi, rồi dần dần, cặp mắt nó lơ-dờ, mặt-mây tiền-tụy. Một hôm, sau một cơn cuồng-hứng, rượu tỉnh canh tàn, nó thấy khối vàng đã hao mòn, rất lấy làm kinh sợ: bấy giờ là lúc phải dừng lại.

Từ đó, bắt đầu một cuộc đời mới. Tự tay làm kiếm lấy miếng ăn, lúc nào cũng pháp-phòng nghi-ngại như một kẻ hà-tiện, lúc nào cũng cố dần lòng dục-vọng và tránh không dùng đến vàng trong óc nữa. Không may, trong cuộc đời đơn-có



ấy, nó còn có một người bạn thân biết cả sự bí mật của nó.

Một đêm nó giật mình tỉnh giấc, đầu đau như ghê-gớm; hoảng-hốt ngồi dậy trông ra ngoài, dưới ánh sáng trăng, nó thấy người bạn giấu gì trong áo đang chạy trốn...

Lại một mảnh óc bị người lấy nữa...

Cách chẳng bao lâu, chàng ta lại vương phải mối tơ tình, thời lần này thì thật hết sạch... Chàng yêu, tận tâm yêu một thiếu-phụ tóc vàng, mà nàng cũng thật tình yêu chàng, nhưng có tình ưa trang-diêm lắm, thích những món phẩm sừ cực-kỳ sang-trọng.

Tuy vậy, được nằm trên tay một kẻ mĩ-nhân -- nữa như con chim, nữa như con búp-bế -- thì khối vàng dần chảy tan ra cũng vui lòng. Nàng thì ham muốn bất thường, chàng lại không hề từ chối; và cũng vì sợ làm phiền lòng nàng yêu chàng giấu luôn nỗi lo âu về cái của cải bí-mật kia.

-- Chúng ta giàu lắm hở anh? Nàng hỏi.

Chàng khốn-nạn trả lời:

-- Giàu lắm, em ạ!

Rồi chàng cười tình với con chim xanh kia nó vẫn vô-tình rút-rĩa khỏi óc của chàng. Lúc lúc chàng có ý sợ sệt muốn tiện tiện lại thì cô vợ trẻ nhậy-nhót, thổ-thộ với chàng:

-- Anh ơi, anh giàu lắm! Anh mua cho em một vật gì thật đắt giá..

Thì chàng liền mua cho nàng một vật thật đắt giá.

Như thế được hai năm. Một sớm nàng chết, không ai biết tại sao, cũng như cái chết của một con chim. Kho vàng thật đã đến lúc cùng tận; còn lại bao nhiêu, chàng đem dùng để chôn cất tử tế cho người yêu. Đám táng rất trọng-thể nhưng chàng vẫn chưa lấy làm vừa lòng.

Hiện thời vàng kia đối với chàng còn kể gì nữa? Chàng đem phân phát cho nhà thờ, cho bọn đạo-tụy, cho mấy chị mua bán hoa, chàng cho khắp cả, không mặc cả gì... Khi ở nghĩa địa ra, trong óc chàng chỉ còn dính lại một vài miếng vàng dính theo kẹt theo góc mà thôi.

Người ta gặp thấy chàng đi lang thang ngoài đường, dáng thơ thẩn, tay đưa dang trước, ngả nghiêng, ngả ngửa như một kẻ say rượu. Chiều đến, đèn phố đốt sáng, chàng đứng trước một cái tủ kiến to lớn nhìn đồng vài lựa sắp ngồn ngàng với một món trang-sức long-lãnh dưới ánh đèn, chàng đứng mãi, lặng ngắm một

THI

## Thà tâm lên búa

Con đồ muốn ngàn đã sỡn-sơ,  
Đặt yên lên búa, đợi tin như.  
Ruột gan gắng-bỏ gầy thao lược,  
Cây cỏ khoe-khoang dựng cõi bờ.  
Ơn chú nặng-nề nên năng kén,  
Ngáy suốt dài dục hầy dài to.  
Ồ nó, lười nhện chưa nên mặt,  
Huống vì thay người lương ngàn-nyo.

ĐẶNG-THỨC-LIỆNG

đôi giày sa-tanh xanh có giềng long hạc. Chàng nói thầm và mỉm cười một mình.

-- Đôi giày này có thể làm vui cho một người được.

Rồi chàng bước vào tiệm hỏi mua vì lúc ấy chàng quên rằng cô vợ trẻ kia đã không còn nữa.

Chị bán hàng đang ở trong tiệm, chợt nghe một tiếng kêu to, vội vàng chạy ra, thì kinh-hãi lui lại. Chị thấy một người đang đứng tựa gấu hàng, bộ dạng ngờ ngẩn mà nhìn nàng có vẻ đau đớn. Người ấy một tay cầm đôi giày xanh giềng long hạc, một tay chia ra máu me đầm đìa, có mấy miếng vàng đồng theo đầu móng tay.

Đấy, thưa phu-nhân, sự tích người óc vàng là thế.

Câu chuyện dường như hoang-dường, nhưng từ đầu chí cuối vẫn là chuyện thật. Ở đời biết bao nhiêu kẻ khốn nạn buộc phải sống bằng óc, chỉ vì những chuyện tầm thường nhỏ mọn mà phải bán rẻ khối óc ngàn vàng. Đối với hạng người ấy một ngày qua là một ngày đau đớn cho đến khi họ e-chê đàu-đòn rồi...

TRÚC-HÀ dịch

# Giác-mộng Vu-Son

DOẢN THIÊN TIỂU-THUYẾT CỦA THIÊU-SO'N

ẤY biệt hiệu là Lăng-sĩ mà chàng sống một cuộc đời khuôn-mẫu.

Chàng là một nhà văn-sĩ chuyên cần, một người chồng chung ái, một người cha nhơn-tử.

Từ mấy năm nay, người ta đã hay nhắc tới tên chàng vì tác-phẩm của chàng cứ tiếp-tục xuất-bản đều đều và cũng được nhiều người thưởng-thức.

Mỗi lần viết xong một cuốn sách là được lối trăm bạc cầm về nhưng về tới nhà là trăm bạc hết nhâu.

Tiền nhà ba tháng chưa trả. Tiền tiệm còn thiếu lối độ hai, ba chục đồng. Rồi lại quần áo, sách tập cho con và bao nhiêu những món chi tiêu khác.

Khô-công mài-miệt trong mấy tháng trường chỉ trông đợi có ngày được đem toàn xấp nguyên-cáo của một tác-phẩm mới để đánh đổi lấy một tờ giấy nhà băng.

Đã nhiều lần có sự đánh đổi đó nhưng lần nào cũng như lần này, về tới nhà là đã gặp bà vợ ngồi tính-toán cho một hồi để đoạt lấy hết xấp bạc của chàng.

Tuyết-Vân là một người vợ tri-kỹ của Lăng-sĩ.

Trong cái thời - gian chàng ngồi cấu-trí để viết thì nàng không bao giờ làm rộn chàng về bất cứ một chuyện gì. Thiếu ầu cho gia-đình, thiếu mặc cho con cái, thiếu cái gì thì nàng lo chạy cái đó. Hoặc hẹn nợ, hoặc vay nợ, nàng đều tự gánh

lấy một mình, không nói ra với chồng và cũng không để chồng nhìn thấy.

Nàng sợ chàng chán-nản mà bỏ giờ công-việc nên chỉ sau khi tác-phẩm đã luân - thành, chàng đã có số tiền nhuận-bút, lúc đó nàng mới kéo chàng ra khỏi cái Tháp-Ngà để chàng trả nợ đời đời chút.

Trừ ra những lúc bị cái hứng cầm đưa xa, Lăng-sĩ vẫn nhớ chàng là một người chồng, một người cha chưa làm hết bổn-phận.

Vợ chàng đã nhẫn - nại hy-sanh không so sánh với những người lùn-cận, không phàn-nản về những nỗi thiệt, hơn.

Con chàng, bốn đứa, vừa trai, vừa gái, là những đứa nhỏ xinh xắn, khôn-ngoan nhưng chắc hẳn chúng nó cũng không được sung-sướng cả về vật-chất lẫn tinh-thần.

Chúng nó thiếu đồ chơi, thiếu quà bánh, thiếu sự ồm ắp của một người cha đã nhiều khi xua-đuổi chúng nó để sống trong ảo-mộng của văn-chương.

Chúng nó chỉ còn biết quần-quít với mẹ, nhưng mẹ nó cũng chẳng dư ngày giờ và tiền - bạc để trả lời một cách xứng đáng cho sự quần-quít của các con.

Lăng-sĩ tay đắc-ý trong đời văn mà vẫn có điều ần - hận trong đời sống.

Coảng rằng lắm. Có hồi miệt-mải ngồi viết, cả đêm lẫn ngày, chàng nói là làm việc « khổ sai » về văn-học để kiếm thêm tiền cho gia-đình đỡ khổ.

Nhưng sự gắng - gỏi có hạn mà sắp tiền thâu vô vẫn có chừng. Chàng chẳng làm sao cho vợ chàng, con chàng và chàng đương bản-hàng mà trở nên phong-hậu, để được sống một cách dễ-dãi như ai.

Chàng cảm thấy một sức phẫn động mỗi ngày một mãnh-liệt. Gần đây tánh nết chàng thành ra khó chịu, làm cho cảnh gia-đình đã thanh-bạch lại mất vẻ hòa-vui.

Chàng như oản-trách cả vợ, cả con, cả gánh gia - đình mà chàng muốn thoát - ly ra khỏi.

Mỗi lần để mắt ngó vào xã-hội, chàng thấy người ta sung-sướng hơn chàng nhiều quá, Người ta dấn tiến trước mặt chàng để gây nên những sự thêm-muốn khát-khạo nó làm sôi-nổi cái tâm-hồn nhà nghệ-sĩ.

Chàng nuôi một ý-định phải có lần được thoả-mãn hoàn-toàn Dầu chỉ thoả-mãn trong một ngày hay một giờ, chàng cũng lấy làm toại-nguyên.

Chàng rập tâm viết cho mau hết một cuốn tiểu-thuyết mới, bán được bao nhiêu tiền sẽ xài phí to một chuyến, rồi muốn ra sao mặc kệ.

Tiểu-thuyết đã gần xong, một hôm chàng ngồi chơi ở một hàng sách quen tinh-cờ có một thiếu-phụ lọng-lầy từ trên xe hơi lững kiếng bước xuống hỏi mua một cuốn « Giác-mộng Vu-Son ».

Ái ngờ « Giác-mộng Vu-son » lại là tác-phẩm của Lăng - sĩ mà người thiếu-phụ sang-trọng

lại là bạn hàng quen của hủ-phon.

Chủ-nhơn đã nói riêng gì với khách hàng không biết mà thấy nàng tiến lại chỗ nhà văn, cúi đầu chào một cách cung-kính, dơ tay ra bắt tay chàng và nói với chàng rằng :

« Thưa ông Lăng-sĩ, tôi lấy làm hân hạnh gặp tác - giả « những tiểu-thuyết thần - yêu » của tôi. Tôi đi kiếm « Giác-mộng Vu-son » lại gặp ngay « người đã gây nên giác-mộng » đó cho tôi. Xin cảm ơn tiên-« sanh và mong rằng sẽ còn « ngày tái-hội. »

Lăng-sĩ choáng váng cả người đứng ngơ như một pho tượng, nói ra những lời bất thông và, sau khi thiếu-phụ đã đi rồi, cũng còn bàng - hoàng ngây-ngất.

Ông chủ tiệm sách nói cho chàng biết rằng mỹ-nhơn là cô Thủy-Ái, một danh - hoa ở các xã-hội cao-qui và một bạn-hàng của thi-sĩ với văn-nhơn.

Đã có sự tức bực ở thâm-tâm, nay lại gặp người tri-ngộ. Lăng-sĩ càng thêm quả-quyết trong cái ý-định muốn trốn thoát gia-đình mà gần đây chàng cho là địa-ngục.

Chàng hồi thăm địa chỉ của Thủy-Ái, rồi một ngày kia, sau khi đã bán được một tác-phẩm mới, chàng mạnh bạo tới gõ cửa nhà nàng.

Sau khi đã cho đưa danh-thiếp vô rồi, chàng hồi hộp ngồi chờ ở phòng khách mà sự bài-trí rục-rủ đã làm tỏa-chiết tâm-lòng tự-ái của chàng.

Chàng không nghĩ ngợi tới gia-đình nhưng chàng cảm thấy cả sự chênh-lệch giữa chàng cùng Thủy-Ái.

Chủ-nhơn ra. Nàng mặc bộ đồ mát màu hương, niêm nở lại bắt tay chàng và để chàng ngây-ngất với cái mùi tiết ra ở người nàng. Chàng không

phân biệt được mùi nào là mùi đầu thơm thượng-hảo, mùi nào là mùi da thịt thắm tươi, nhưng chàng cho là sự hòa lộn của hai thứ đó làm cho lòng chàng rung động.

Thủy-Ái nhẹ-nhàng tha thướt như một con chim con thân thủ mới chàng ăn bánh ngọt,

Nàng sữa-soan, bảo đảm xe hơi, mời chàng lên ngồi kế bên và cho chạy qua Lăng-Tô rồi thẳng xuống Tân-Phước.

Ngồi cạnh người đẹp, Lăng-sĩ có một cái tâm-trạng phiêu-phức, nửa như say - sưa, nửa ngại-ngùng.

Trước kia chàng ao-trước được



uống nước trà và chuyện trò vui-vẻ lắm.

Nàng hồi về gia-đình của chàng thì chàng nói là chưa có vợ con và sống một cuộc đời phiêu-lãng.

Nàng mời chàng cùng đi chơi hứng gió để chiều về ăn cơm với nàng.

lại gần, nay ngồi gần lại không dám đụng tới Thủy-Ái.

Thủy-Ái thấy chàng như vậy nên cũng phải giữ vẻ trang-nghiêm làm cho chàng lại càng thêm kính sợ.

(Còn nữa)  
Thieu-Son

# WALT DISNEY



## CHỮA PHIM BLANCHE NEIGE et les SEPT NAINS



**M**ILÀ họa-sĩ Walt Disney là người đã thực hành cái mỹ-y dùng phương-pháp cùng máy móc tối-tấn để đem vào cuộc đời chạt vật, rộn rịp hiện thời, một thú-vị khác lạ, đầy thi phú, để tạo lại trong khối óc ta những cái quái-lạ của truyện thần tiên mà lúc còn thơ ấu, chúng ta đã thường thừc đến say đắm.

Sinh ở Chicago năm 1901, Walter lúc còn bé đã tỏ ra có thiên yêu thương loài vật. Cha của Walter là con nhà giồng giới xứ Irelande đã sang ở Canada vào cuối thế kỷ thứ 18. Trước khi, ông làm thầu-khoản về kiến-trúc ở Chicago; nhưng ông lại chán-nản vì nghề ấy không giúp cho ông được đứng vững, nên ông mới mua nhà, đất để chuyên nghề nuôi gà vịt.

Walter rất sung sướng với cuộc đời mới vì anh lấy làm thích mà được lân-la nô-dùa với các loài vật, ngày này như ngày nọ. Ngày kia, hai ông bà Disney phải ra thành-thị bán các sản vật; khi về đến nhà, rất ngạc nhiên mà thấy trên các bức tường trắng sạch, có đầy hình các giống vật vẽ bằng than củi. Lẽ tự nhiên, cách sơn phết rần rần ấy đem lại cho Walter một trận đón đang dích.

Những roi vọt kia không thể ngăn cầu được thiên tư vừa phát-hiện một cách đột ngột và mãnh liệt, và luôn luôn những vách trắng trong nhà phải nhận lãnh những bức tranh hình thú của một đứa nhỏ, mà hai mươi năm sau, sẽ đem hết tài nghệ để làm linh-hoạt các bức màn bạc của địa-cầu.

Chẳng may Walter mất cái trường kinh-nghiệm quý báu là các bức tường và phải thiếu thốn cả những con vật làm kiểu mẫu, vì ông Disney lại với gia quyến về Kansas City ở đây, sự ham-thích của Walter cũng không thay đổi vì anh vẫn cho bút-chì của anh hoạt-dộng trên bất cứ miếng giấy nào ở dưới tay anh. Bữa nọ, Walter theo cha đến một tiệm hát hót tót. Trong lúc chờ đến phiên mình, Walter mới về trên lễ những tờ nhật-báo, để tiện khiên thời giờ. Ông chủ tiệm trông thấy rất vui đẹp, liền bảo Walter mỗi tuần vẽ cho ông một bức tranh để để chưng trong phòng khách mà làm quăng-cáo chiêu hàng. (Lúc đó Walter lên mười) Walter hơn hờ chịu và mỗi tuần lãnh được hai cắt ruoi bay là được «cúp-tóc» khỏi trả tiền.

Thấy vậy, ông và bà Disney cho rằng Walter có thể có chỉ-hướng về mỹ-thuật nên ông đem con vào trường mỹ-thuật ở Kansas City. Nhưng ông Dis-

ney lại phải lia Kansas City để đem vợ con trở về Chicago. Walter buộc lòng phải thôi học. Vừa đến Chicago, Walter lại được vào trường mỹ - thuật « Mac-Kinley », nơi mà những thiên-tư của anh đều nảy-nở mau chóng.

Bấy giờ Walter được 16 tuổi. Không xao lãng nghề vẽ anh lại tìm thấy nghề chớp-bóng bắt đầu chiếm một địa-vị quan-trọng. Trong hai năm trường anh mãi đeo đuổi một ý-tưởng: « bỏ học để tập thành một kép chớp bóng ». Anh có đề đầu nghề vẽ của anh sẽ giúp cho anh thuyên về môn chớp bóng. Vừa lúc đó gia-đình gặp cơn nguy-khốn nên Walter phải tạm làm biên-thơ để giúp đỡ cha mẹ và nuôi thân.

Huê-Kỳ tuyên chiến với Đức. Walter và một người bạn muốn xin đầu quân nhưng anh không được thân-dụng vì thân hình gầy-gò của anh. Nhưng hai anh em quyết định đóng một vai tuồng trong lâm bí kịch dưới trời Âu, nên xin vào Hồng-thập Tự. Lăn nữa Walter lại bị sa thải vì anh chưa đúng 18 tuổi.

Walter liền can đảm lợi dụng tài nghệ của anh để gởi chành phủ: Anh lấy khai sanh của anh và thay vì con số mộ

anh sửa lại con số xê rô (zéro) như thế anh «lược» sanh vào 1900 nghĩa là anh đủ 18 tuổi bắt buộc vậy. Anh vào Hồng-thập-Tự để cầm lái xe hơi và ngày 12 Novembre 1918 anh được sang Pháp. Khi trở về Mỹ, anh xin làm thợ vẽ cho một nhà thầu-khoản về quảng-cáo ở Kansas City, lương bổng mỗi tuần 40 đồng dollars (một số tiền rất lớn đối với anh). Nhưng anh cũng không quên các con thú của anh, không có gà vịt như lúc còn nhỏ, anh mới nuôi hai con chuột để mỗi buổi chiều về, anh ngắm-nghĩa và cho nó ăn tận trong tay anh.

Chẳng bao lâu cặp chuột con chóc cả tri anh. Ban ngày Walter tưởng đến nó, ban đêm lại chìm bao thấy nó, và vẽ hình của nó mãi anh thấy cũng không hài lòng, anh muốn sao những tấm hình ấy hoạt động, tùy theo cảm-hứng của anh.

Một buổi sáng tươi đẹp, anh thức giậy với nét mặt hơn hờ; vì anh đã tìm được cái mà anh dương kiếm. Đó là chớp-bóng! Anh sẽ nhờ chớp-bóng để làm cho những bức hình vẽ của anh hoạt - động! Anh liền mượn một gian nhà xe cũ năm đồng dollars mỗi tuần để dùng làm phòng chụp ảnh.

Anh chẳng hề môi cho ai biết việc anh đương tìm, và anh quây được một cuốn phim nhỏ trên ấy một cặp oan ương ãià chuột vẽ với bút chì, chạy giốn một cách tự nhiên, khiến cho khán giả không cảm được một phút say mê; từ đó Mickey đã ra đời.

Những người quen biết với Walter tỏ chừc một « công - ty » nho nhỏ để làm việc. Chỉ có một người bạn của anh không chịu hợp tác thôi. Người ấy hiện giờ phải ăn-nấu vì Walter chia cho các phần hùn, hàng triệu đồng dollars. Một hội chớp-bóng lớn ở New-York ký với nghệ sĩ Walt Disney một tờ giao kèo để được những cuốn phim tối tân ấy. Ai cũng tưởng được tài-ba thì tiền của sẽ phủ phê, nhưng hy-vọng ấy phải tan tành vì phim đã trao cho người mà tiền không lãnh được một đồng. Thành thử Walter phải bị khánh tận.

Nhưng nhà nghệ - sĩ cũng không ngã lòng, trái lại, sau khi bàn luận với người em trai Walter liền sang Los Angeles. Nhờ bà con ở đây giúp đỡ Walter quây được nhiều cuốn phim mỗi trong đó vẽ thêm một vài người, sống chung với các con thú. Nhưng vai kép đó cần phải có một nhà gian cảnh xếp đặt mới được, mà Walter

thì chỉ biết vẽ thôi. Vì thế, anh thất bại lần nữa nữa.

Lần thứ ba, Walter được thành công hoàn toàn (anh được 26 tuổi). Bấy giờ Walt Disney lại hồ hình người để thế vào một con "thổ (O) wald) bên cạnh con Mickey.

Nhưng Oswald ít khi ra mắt khán-giá trên màn bạc, còn Mickey thì được hoan nghinh khắp hoàn-cầu. Từ đó, biết bao nhiều « ông chủ » tranh đua để mua phim hằng tuần của nhà nghệ-sĩ trẻ trung, chẳng mấy hồi mà danh vang bốn



bề. Disney còn chế ra những phim màu, nhan đề là « những khúc ngày thơ », (les Syllie symphonie) khiến khán-giá ưa thích chẳng kém Mickey.

Ngày nay, hàng phim của ông Disney là một công-trình vĩ-dại và thịnh-vượng phát ở Huê kỳ. Gian nhà xe cũ năm đồng dollars mỗi tuần, đã thành một tòa lầu đồ sộ. Ông Disney còn được người Mỹ tặng là « ông Ford màn bạc » vì cuộc đời và cách thức làm việc của hai thiên-tài giống hệt nhau.

Thật ông Walt Disney không phí thì giờ của ông, lúc mà cả ngày lẫn đêm, ông ngắm xem và cho ăn trong tay của ông, cặp chuột con ở Kansas city vậy.

Đám hỏi, còn truyện thần tiên nào hay hơn truyện vừa đọc ?

(Dịch theo báo Impartial)

NÊN ĐÓN XEM

## ĐẠI-VIỆT TẬP-CHÍ

Số 1

Ra ngày 1er Octobre 1942

MỘT TẬP-CHÍ CHUYÊN KHẢO CỨU  
VỀ LỊCH-SỬ TRIẾT-HỌC, KHOA-HỌC,  
Y-HỌC, LUẬN-LÝ. V... V...



# LÀ THƠ GỢI CHUNG CHO THIẾU-NIÊN

Các em,

Đây là những lời thốt tự đáy lòng của một người đã tìm-hiểu các em được nhiều và đã đem lòng thương-mến tất cả các em, những thiếu niên học-sinh ở gần và ở xa, quen biết và không quen biết.

Người ấy đã từng năm năm sống trong nghề dạy học. Năm năm có là bao, nhưng cũng đã nhiều lần, ngồi trên bàn dạy, nhìn xuống những cái đầu còn xanh-trẻ, những nét mặt còn tươi vui, người ấy không khỏi cảm thấy lòng hồi-hộp, bưng-khuàng với những nỗi vui, buồn, mừng, sợ.

Vui, buồn, mừng, sợ, vì người ấy nghĩ đến tương-lai, Tương-lai ! Các em có bao giờ để tâm nghĩ đến tương-lai hay không ? Mỗi một khi người ta nói đến tương-lai thì các em mỉm cười ; vậy mà tương lai sẽ là cả một đời sống của các em đó.

Các em mỉm cười, vì các em thấy tương-lai nó xa vời, nó viễn-vông làm sao... Nhưng các em coi chừng, nó sẽ đến liền bây giờ, liền bây giờ. Các em còn nhớ không, mỗi khi vào đây, các em vừa mới lên năm, lên bảy ; các em đã nhiều lần ao ước cho mau đến ngày mười lăm mười sáu, để có thể ôm những quyển sách lớn đến trường ; các em thấy cái ngày ấy nó xa thiệt là xa... Vậy mà ngày nay, các em giật mình thấy nó đã đến rồi và nó đang đi qua,

Thời-gian sẽ đi qua mà không chờ-dợi các em đâu. Năm năm, mười năm, hai mươi năm có là bao, chỉ là năm, mười, hay hai mươi cái Tết. Mà Tết thì cái này, cái kia kể tiếp liền liền. Mỗi Tết năm kia đó, mà đã quathêm một cái Tết nữa rồi, năm ngoài ; và một cái Tết nữa, năm nay ; và, lẽ chưa, cái Tết sang năm lại đã lù lù sắp đến...

Vậy thì có lâu đâu, cả ngày mà các em sẽ phải

# HỌC-SINH

từ-biệt nhà trường ; cái ngày mà các em sẽ phải ra đời làm việc để tranh lấy cái sống ; cái ngày mà các em sẽ phải nhều nước mắt khóc những người thân-yêu, bây giờ đang lo cho các em ăn-học.

Cái ngày ấy đã chẳng xa chi, thì ngay bây giờ các em phải nghĩ lần đến tương-lai, phải lo lần cho tương-lai. Ngay bây giờ, ngay bây giờ, vì hiện-tại quan-hệ đến tương-lai không phải là ít. Nếu hiện-tại hỏng, thì tương-lai, chắc thế nào cũng hỏng ; đến lúc các em giật mình mà hối-tích thì chuyện đã lỡ rồi, các em chỉ còn biết mang nặng cái hối-tích trong lòng cho đến ngày xuống huyệt. Nghĩ có buồn không và có đau đớn không !

Cái hại lớn hơn hết cho thiếu-niên ta bây giờ là cái « vô-tư lự ». Người ta nói « tuổi trẻ là tuổi vô-tư lự », rồi các em cũng nói hùa theo, cũng tin hùa theo. Các em cho rằng đã « trẻ-trung » thì phải có quyền « lòng không bận lo, trí không bận nghĩ ». Các em cho rằng các em chỉ cần có ăn, mặc, và vui, chơi, chỉ cần có đến trường để học, học để ngày sau đi thi. Chỉ có thế thôi ! Nếu chỉ có thế thôi, thì

thiệt là đáng buồn cho xã-hội mai sau lắm vậy.

Đã đành rằng các em chưa đến tuổi phải lo cho gia-đình — và cho xã-hội (xã-hội ! tại làm sao mà chúng ta thường lại đặt - đề mà không dám nói đến hai tiếng ấy ?). Đã đành rằng các em chưa đến tuổi phải bận-tâm đến những vấn-đề sinh-kế. Đã đành rằng các em chưa đến lúc phải vì người khác mà lo, vì người khác mà sống, vì người khác mà hi-sinh.

Đã đành là vậy, nhưng còn sự tự-lo cho các em, thì các em muốn để phần việc đó cho ai ? Cho cha-mẹ các em, cho anh-chị các em, cho thầy-dạy các em ư ? Không thể nào, không thể nào như thế mà đủ được.

Nếu các em không biết tự-lo cho mình, về tinh-thần, về trí-tuệ, thì những người khác đâu có hết lòng lo cho các em đi nữa, cũng chỉ là lương công mà thôi.

Tương-lai ! Tương-lai ! Một lần nữa xin nhắc lại ; tương-lai ! Tương-lai của các em, và của biết bao nhiêu gia-đình, và của cả một xã-hội, ở trong tay các em đó. Trách-nhiệm thiệt là nặng-nề, vậy cũng chưa đủ làm cho các em suy-nghĩ hay sao ?

Chung-quanh các em, bao nhiêu người dễ hết hi-vọng vào các em : những ông cha già, những bà mẹ góa ; những người anh, những người chị đã vì các em mà mệt-nhọc, mà hi-sanh ; và tất-cả một dân-tộc, một xã-hội đang ngó về các em mà trông-ngóng.

Đừng làm hỏng những cuộc đời có thể là

rực rỡ, và đừng phụ lòng trông cậy của biết bao nhiêu người !

Các em,

Ở đời chỉ có sự có-ích là đáng kể ; chỉ có những việc có ích, cho mình và cho thiên-hạ, cho hiện-tại và cho tương-lai — như là cho tương-lai —, là đáng làm. Làm việc hết sức mình, cho mình, cho gia-đình, cho cả xã-hội và nhân-loại, đó là cái mục-đích tối cao của tất cả loài người, từ những bậc vĩ nhân trong lịch-sử cho đến những anh thợ cây, thợ máy. Các em còn trẻ, chưa giúp ích được cho ai, thì nên để tâm làm những việc có ích cho các em, cho tương lai của các em, để sau này có thể thành những người hữu dụng ; khi học, khi chơi, đừng bao giờ ra ngoài cái mục-đích đó.

Phải cố đủ nghị-lực để chống lại cái tánh lười-biếng suy-nghĩ củ các em xưa nay. Phải hăng-hái lên, mạnh-dạn lên, cố gắng lên, phải làm sao cho tinh thần của các em càng ngày càng mạnh mẽ, trí-tuệ của các em càng ngày càng mở-mang, thân-thể của các em càng ngày càng tráng-khiến.

Người viết những hàng này mong rằng là thơ hôm nay — cũng như những lá thơ sau — sẽ làm cho các em suy-nghĩ và sẽ không đến nỗi là vô-ích.

HOÀNG-PHÈ

## GIẤY NHẬN MUA BÁO

Thơ từ và bưu phiếu  
Xin đề :

Tôi là \_\_\_\_\_

ở tại \_\_\_\_\_

nhận mua a) Một năm NAM-KY TUẦN-BÁO

b) Sáu tháng NAM-KY TUẦN-BÁO

Kể từ ngày \_\_\_\_\_

Theo đây xin gửi ngân phiếu 10 3 (hoặc) 5 3.

ngày \_\_\_\_\_ 1942

HỒ-VĂN KỶ-TRẦN

QUẢN-LÝ

NAM-KY TUẦN-BÁO

5, Rue de Rieux, 5

SAIGON

(Tiếp theo trong 16)

Cậu Xuân nghĩ đến đó thì phát tâm yêu mến kính phục nông-phu rồi nhớ tới phần mình đương hăng hái học tập tài trí đặng tranh khôn tranh khéo với đời, thì trong trí phượng-phất chút ít sự hối-ngộ. Mà vừa hối ngộ thì cậu liền nghĩ nông-phu có cái thú thông thả thiết, nông-nghiệp là một nguồn lợi lớn của nước nhà thiết, song nếu muốn dân giàu nước mạnh, thì cần phải gây dựng công-nghê, mở rộng thương trường nữa mới được, chứ cả mọi người đều chuyên cuộc bằm cây sâu thì nền kinh tế khó mà thành vượng. Đời tấn-hóa thì người phải tấn hóa theo.....

Cậu Xuân nghĩ chưa hết ý, kể nghe xe hơi rờ xăng. Cậu mừng rỡ, lật đật trở lại chỗ xe đậu và hỏi sếp-phơ : « Chạy được rồi hả » ?

Sếp-phơ lắc đầu đáp :

— Thưa, ít lửa quá.

— Sao máy chạy được đó ?

— Tuy chạy được, song chạy không đều, bê hụi lửa thì tắt.

— Bây giờ làm sao ?

— Để rán chạy qua tới Bacliêu, rồi tôi sẽ mở hết mà sửa lại.

— Ủ, anh rán qua cho tới Bacliêu, nếu tối thì tôi ghé nhà anh Triệu tới nghỉ, để anh sửa máy cho từ-tế rồi sáng mai mình sẽ đi Camau.

— Mời cậu lên xe dựng chạy thử coi.

Cậu Xuân với sếp-phơ đồng lên xe, rồi xe thùng thùng rứt chạy.

II

**D**ẾN chiều mặt trời ló ra một chút rồi chen lặn dần vào một vùng mây đen-kịt giăng sừng-sừng như một dãy núi cao bên hướng tây.

Đi tới nhà của ông Từ-Tết, ở ngoài châu-thành Bacliêu, dựa bên đường đi Camau, xe của cậu Xuân mới quẹo vô sân rồi đậu ngay trước thềm. Cậu Xuân, thũng-thũng mở cửa xe bước xuống ; sếp-phơ rờ-xăng, máy kêu ù-ù, khói ra ngùn ngụt.

Ông Từ-Tết, đã gần 50 tuổi, dương ngồi

trong nhà đọc truyện « Đông-Châu liệt - quốc », bỗng nghe có xe hơi vô sân, thì ông lon - ton bước ra cửa đứng ngó, mình mặc một cái quần lãnh đen mới tinh, với một cái áo lá lua trắng, để trống hai cánh tay rất cứng-cỏi mạnh-mẽ.

Cậu Xuân vừa ngó thấy chủ nhà thì vội-và cúi đầu chào rất hiệp lễ, nhích miệng cười, chân hai môi đỏ lỏm như thoa son, tại bày hai hàm răng trắng trong và khít-rít.

Ông Từ-Tết mau-mẫu hỏi :

— Châu có việc gì hay sao mà đi tối như vậy ?

— Thưa, cháu đi Camau nên ghé thăm chú thím với anh Triệu.

— Châu đi xuống thăm ruộng phải hôn ?

— Dạ..... Thưa chú, không biết có anh Triệu ở nhà hay không ?

— Không có. Nó đi chơi ngoài Đà-lạt.

— Ủa ! Ảnh tính đi Đà-lạt mà sao hôm lên đăm của ba cháu, ảnh không nói cho cháu hay ! Thưa, ảnh đi hồi nào ?

— Nó mới đi hôm qua. Lúc này bãi trường có hai thầy giáo muốn đi ra ngoài đó ở nghỉ chơi ít ngày, họ rủ nó, nên nó đi với họ. Nó nói nó đi chừng gần khai trường rồi nó sẽ về mà đi học.

— Anh này thông-thả quá ! Còn gần một tháng nữa mới khai trường. Nếu vậy thì anh Triệu sẽ ở ngoài Đà-lạt lâu lắm.

— Phải. Nó nói nó ở vài mươi ngày. Châu đi Camau, mà bây giờ gần tối rồi, đi làm sao được ?

— Cháu thưa thiệt với chú, ở nhà cháu đi hồi 12 giờ trưa, tính chiều chắc xuống tới Camau. Chẳng dè cái xe bất nhơn quá, máy thiếu lửa, nên từ Phú-Lộc qua đây cứ dục dặc hoài nên bây giờ cháu mới tới đây. Đường đi Camau còn tới 60 cây số, mà trời đã tối rồi, nếu xe nằm đường thì chắc cháu sẽ nhịn đói, mà lại bị muỗi cắn nữa. Vậy cháu xin chú cho cháu nghỉ đây một đêm, cho sếp-phơ sửa máy tại từ-tế rồi sáng mai cháu sẽ đi.

(Còn nữa)



# BẢNG-CẤP THỂ-THAO BÌNH-DÂN

**T**RONG lúc phong-trào thể thao sôi-nổi khắp nơi trong xứ Đông-Pháp chúng tôi tưởng cần phải cho bạn đọc ham-mộ thể thao biết những điều đại-khái về Bảng-Cấp Thể-Thao Bình-Dân.

Bảng-Cấp này lập ra bên Pháp do đạo-luật ngày 10 Mars 1939, ban hành ở Đông-Pháp do nghị-định ngày 7 Novembre 1938. Chính-Phủ áp ra bảng-cấp này cốt-ý để khuyến khích dân chúng nên lo cho sức khỏe của mình và tập-luyện cho thân-hình trở nên tráng kiện lột-đẹp. Bảng-cấp Thể-Thao Bình-Dân chia ra nhiều bậc tùy theo tuổi của thí-sanh.

Nam thí-sanh : Bậc thứ nhất : 12 đến 14 tuổi tây

— nhì : 15 đến 17 —

— ba : 18 đến 34 —

— tư : 34 tuổi trở lên.

Nữ thí-sanh : Bậc thứ nhất : 12 đến 14 tuổi tây

— nhì : 15 đến 17 —

— ba : 18 đến 34 —

Muốn được chấm-đậu, các thí-sanh phải lập những thành-tích theo bản dưới đây : nên biết rằng thí-sanh phải thi nội một buổi các môn trong chương-trình theo thứ tự này :

- |                  |                  |
|------------------|------------------|
| 1) ném tạ        | 4) leo           |
| 2) nhảy cao      | 5) chạy nước bền |
| 3) chạy nước rút |                  |

Đơn xin dự thi phải làm trên giấy thường.

1) Gởi cho đốc học trường (nếu thí-sanh là học trò).

2) Gởi cho Trường đoàn hội thể - thao trong tỉnh (nếu thí-sanh không phải là học trò).

Ban giám-khảo cuộc thi lấy Bảng - Cấp thể thao Bình-Dân gồm có: Trưởng-đoàn Hội thể-

thao trong tỉnh, vị Giáo - sư dạy thể dục, quan lương y và huấn luyện viên thể dục.

## Chương - trình các môn thi và thành-tích bắt buộc

### BỰC THỨ NHẤT

(12 đến 14 tuổi)

- 1) Liêng một trái banh 50 gramines (không tròn, tay mặt và tay trái) phải liêng xa 12 thước.
- 2) Nhảy cao (có tròn) 0m90.
- 3) Chạy rút 40 thước trong 8 giây đồng hồ.
- 4) Leo cao (tay và chân) 3 thước.
- 5) Tập thể-thao.

### BỰC THỨ NHỊ

(15 đến 17 tuổi)

- 1) Ném tạ 5 kí-lô xa 4 thước.
- 2) Nhảy cao (có tròn) 1 thước 1 tấc.
- 3) Chạy rút 60 thước trong 9 giây đồng hồ.
- 4) Leo dáy (cắm dùi chông) 2 thước rưỡi.
- 5) Chạy nước bền 600 thước trong 2 phút 10 giây

### BỰC THỨ BA

(18 đến 34 tuổi)

- 1) Ném tạ 7 kg 257 xa 5 thước.
- 2) Nhảy cao (lấy tròn) 1 thước 2 tấc.
- 3) Chạy rút 100 thước trong 15 giây.
- 4) Leo dáy (cắm dùi chông) 3 thước.
- 5) Chạy nước bền 1000 thước trong 4 phút 30 giây.

Kỳ sau chúng tôi sẽ đăng tiếp chương trình cho bậc thứ ba (34 tuổi trở lên) và cho nữ thí-sanh.

N. K.

**N**ĂM 1660, 131  
 nửa tháng  
 năm, lúc 9 giờ  
 sớm mai, mặt trời  
 lên cao-ngheo, dọi  
 ánh nắng xuống mảy  
 nẻo đường trong căn  
 Blois, làm cho giọt  
 sương buổi sáng đều  
 khô - ráo. Một toán  
 năm người cỡi ngựa,  
 trong đó có hai tên  
 quân hầu, đồng cỡi  
 hào thành mà đi về  
 đền. Toán người ấy đi  
 đều đầu thì người ta  
 đều đưa tay lên mà  
 chào và thì thầm nói  
 với nhau rằng :

— Ngài đi săn hươu  
 về đó.

Lại có nhiều người,  
 như khi ngựa thỉn-  
 thoãng leo cái giốc  
 cao từ rạch vô  
 thành, họ lại gần con  
 ngựa đi dằng sau để  
 nhìn xem mấy con  
 chim treo lòn-ter  
 trên yên. Rồi chúng  
 xúm-xì với nhau, kẻ  
 khen bản này, người  
 chê bản đó, bình-phẩm  
 một hồi mới phân tay  
 đi lo công việc. Còn  
 lại một anh vạm-vỡ,  
 mập-mạp, vui-vẻ, hồi  
 anh khác :

— Tại sao « ngài » là  
 bức sang trọng, thiếu  
 chỉ cách mua vui, lại  
 nhè lựa cuộc săn-bắn  
 mà giải buồn ?

— Vậy chớ anh không  
 biết « ngài » thích lấy  
 sự buồn để mà giải  
 buồn hay sao ?

Anh kia rùng vai dưng  
 như muốn nói :  
 « Nếu lấy buồn để  
 giải buồn thì thời  
 làm bằng Gros Jean  
 còn hơn làm một ông  
 Hoàng ! »

Mặc người bình phẩm,  
 Ngài ung-dung cỡi  
 ngựa chậm-rãi vô đền.  
 Sắc diện tuy buồn  
 bức sâu, mà nét mặt  
 coi oai-ngheo lắm-liệt,  
 cho nên nếu có người  
 xem tướng « ngài »  
 chắc phải ngợi khen  
 kinh-phục. Nhưng ai mà  
 khen, vì

## KIỂM - HIỆP TIÊU - THUYẾT do Thân-Văn NGUYỄN-VĂN-QUI

Dịch truyện « LE VICOMTE DE BRAGELONNE »  
 của ALEXANDRE DUMAS

### LỜI TỰA

ALEXANDRE DUMAS có viết ba quyển « Xi m hiệp  
 tiêu thuyết » nối nhau : đầu hết là truyện « Ba  
 ngự-lâm pháo thủ » (Les trois mousquetaires), kế  
 đó thì truyện « Hai mươi năm về sau » (Vingt ans  
 après), còn sau rốt là bộ « Le Vicomte de Bragelonne »  
 mà chúng tôi đọc đây.

Ái có đọc lại bộ trước mà không đọc bộ sau này  
 thì cũng như đọc bộ truyện Tân « Ann-hùng nao Tam-  
 môn Giai » mà bỏ bộ « Hậu anh-hùng » . Bởi chỉ  
 chúng ta ở vào thời đại « Thanh Niêm » chúng ta phải  
 rèn chí khí, phải tập lòng ngay, dò cũng như phụng-  
 sự quốc-gia, nếu chúng ta không đọc bộ « Le Vicomte  
 de Bragelonne » để noi cái gương « thanh niên anh-  
 hùng » thì sao có được « thanh niên đàn óc » .

Chúng tôi vì lẽ đó, lại cũng vì truyện hay nên đường  
 đột, không nề câu văn quá rườa dịch lại để hiến cho  
 độc-giả mấy trang giải muộn trong lúc rảnh rang.

Người có đọc nguyên văn chữ Pháp đọc thêm  
 không chán, người chưa đọc, đọc tới càng mê.

NGUYỄN-VĂN-QUI

vua Henri IV. Vậy thì không phải là không  
 đang vinh-diện cho thành Blois mà được Ngài  
 Gaston d'Orléans đề ý tới và ngự tại đó hay  
 sao.

Song đường như trong đời Ngài, thiên-số  
 đã định hễ Ngài tới đâu thì phải làm cho dân-  
 sự đề ý mà khen phục. Có lẽ vì vậy mà bao  
 giờ Ngài cũng lộ vẻ trầm-tư mặc-tưởng, vì  
 vậy nên đời của Ngài thật buồn. Mỗi buổi sớm  
 mai, Ngài đi săn trên bờ rạch Beuvron hay là  
 trong rừng Cheverny, qua bên kia sông Loire,  
 ăn cơm trưa ở đền Chambord, rồi từ đó cho  
 tới ngày hôm sau, không thấy tăm dạng Ngài  
 nữa.

Hồi này giờ là nói chuyện ở ngoài đền. Bây  
 giờ độc-giả muốn rõ việc trong đền thì hãy  
 cùng chúng tôi theo đoàn người ngựa kia mà  
 nhập đền « des Etats » .

Ngài cỡi một con ngựa đặm thấp, thẳng yên  
 nhưng đó, mặc áo nhung đỏ, ngoài choàn một  
 cái choàn cũng đỏ. Quan hầu phía bên mặt

hàng trung-lưu ở  
 Blois họ trách sao  
 Ngài mà một cái  
 chầu - thành vui-  
 vẻ như vậy để tìm  
 lấy sự buồn, rồi mỗi  
 khi họ thấy Ngài họ  
 bèn tránh xa hoặc  
 họ rút vô trong nhà,  
 cho khỏi thấy gương  
 mặt xanh - xao, cặp  
 mắt lơ-đờ, sắc-diện  
 buồn-thảm của Ngài.  
 Bởi vậy khi Ngài đi  
 chơi thì trên đường  
 vắng-vẽ bóng người.

Đàn thành Blois  
 làm như vậy đáng tội  
 phạm thượng, vì Ngài  
 là một vị Công-hầu  
 quyền cao hơn hết ở  
 triều, chỉ dưới vua  
 một bậc mà thôi.

Nếu vua Louis thứ  
 mười bốn có cái bản  
 hạnh được làm con  
 vua Louis XIII, thì  
 Ngài lại được cái  
 danh-dự làm con



mặc áo xanh, quan hầu bên trái mang áo tím.

Hai tên quân hầu theo sau, đưa thì mang  
 hai con chim rừng, đưa thì cầm còi-săn, gần  
 tới đền thì tức còi lên inh-ôi.

Tám tên quân gác phía trong nghe tiếng còi  
 lật-đật cầm đao đưa lên hầu Ngài nhập đền.  
 Ngài vừa vô đền thì có năm ba đứa vô loại,  
 đi theo khi này, chỉ chỗ mấy con chim treo  
 những nhặng, mà thì-thăm với nhau một chập  
 rồi tở ra đi mất. Bấy giờ từ bề lại vắng tanh,

Tới trước đền, Ngài xuống ngựa rồi đi vô,  
 bộ oai nghi xuất chúng. Người nhà chực sẵn  
 mà thay đổi y phục liền, rồi ngài nằm ngay  
 trên ghế mà ngủ mọi cách ugon-lãnh.

Lúc ấy ở ngoài, tám tên quân gác biết phân  
 việc của mình đã xong nên cũng dưng xuống  
 bằng đá nằm nghỉ, còn mà-phu thì đã dắt ngựa  
 vô tào, thành thử nếu không có mấy con chim  
 hát lằng-liếng trong mấy bụi hoa yên-chí, thì  
 người ta không khỏi nói rằng cả đều đang đùa  
 nhau mà ngủ với Đức ông Gaston d'Orléans.

Giữa lúc tư-bề lặng ngắt như tờ ấy, thỉnh  
 linh nghe tiếng cười giòn-giã, vang-rền làm  
 cho vài tên lính gác đang mơ-màng, giật mình  
 mở mắt.

Tiếng cười ấy từ trong cửa sổ đằng kia đưa  
 lại, khùng cửa sổ mà trên lan-gang phía ngoài  
 có để ba chậu bông. Bông yên-chí thì màu đỏ  
 sậm, bông hướng thì là xanh tươi xen lộn  
 với nhiều búp-hoa muốn nở. Phía trong phòng,  
 chính giữa, để một cái bàn vuông trên có trải  
 một tấm khăn cũ và có chưng một bình bông  
 ngài, Hai đầu bàn có hai nàng con gái.

Một nàng để  
 hai cánh chõ lên  
 bàn, tay cầm  
 viết, đương viết  
 mấy vòng chữ  
 trên một tờ giấy  
 trắng tươi. Nàng  
 kia lại quì trên  
 ghế, chòm ra  
 phía trước coi  
 nàng nọ viết,  
 cùng nhau cười  
 giòn om sòm.

Nàng quì trên  
 ghế nói lớn,

cười lớn hơn nàng kia. Tác lối mười chín,  
 hai mươi, mặt tươi như hoa nở, tóc dợn tợ  
 màu huyền, mắt ngời, mày sậm, răng trong  
 như hạt ngọc, môi đỏ tợ thoa son.

Nàng ngồi viết, mắt trong xanh như nước  
 mùa thu, tóc vàng lợt như mây chiều hạ, uốn  
 cong-cong xấp-xải trên hai gò má đào non.  
 Bàn tay viết dịu-nhiên, còn ngón tay nhỏ xiu,  
 cả tướng mạo đều chứng rằng nàng hãy còn  
 trẻ măng.

Thấy cô bạn cười hoài, nàng bèn nói :  
 « Chị Montalais, chị cười lớn quá không khác  
 đàn ông. Chị đã làm cho quân lính canh phía  
 dưới đề ý, mà lại còn « chị không nghe tiếng  
 chuông kêu của linh Bà nữa » .

Cô Montalais, cũng không hết cười, đáp rằng :  
 — Cô Louise, cô nghĩ một đàng cô nói một

ngã. Cô cũng biết, mấy tên lính kia đang ngủ ngon lành, dầu cho tiếng súng đồng nổ cũng chưa át được tiếng cười của lính Bà kêu lớn đến phía ngoài cầu còn nghe thì có lẽ nào không thấu đến tai tôi. Cô biết vậy mà còn lấy cớ ấy rầy tôi. Tôi biết rồi, cô bức mình là vì tôi cười làm cho cô viết không ra chữ, lại cũng vì cô sợ bà mẹ cô, là bà Saint Remy, lên đây gặp được cô viết bức thư kia. Coi đó, một khắc đồng hồ rồi mà cô mới viết có hai chữ: « Ông Raoul ». Nhưng khỏi viết như vậy cũng có ý-nghĩa lắm. Vì sau hai chữ đó viết được biết bao nhiêu chữ khác đây ý-nghĩa, mà nếu bà Saint-Remy đọc được, thì không khỏi bà liệng bức thư vô đồng lửa. Phải không có ?

Cô nói rồi lại cười ngả ngớn.

Cô Louise tức giận xé bức thư vô liệng ngoài cửa sổ. Cô Montalais nói :

— Thôi, đừng có giận, em bảo... Cô Louise ôi, cô chớ có sợ, bà Saint-Remy không lên đâu ; mà nếu bà có lên cũng vậy, tôi tố tai lắm, tôi sẽ cho cô hay. Vả lại viết thư cho một bạn trai mà mình đã biết 12 năm nay, thì có hại gì, như là khỏi viết bằng hai chữ : ông Raoul.

— Thôi được, tôi không thêm viết làm gì.

— Thôi mà, lấy tờ giấy khác viết cho rồi. Húy ! chuông đổ đó ; mà trời kê, tôi để cho lính Bà chờ một chút, không hại gì.

Quả thật, chuông đổ cho biết rằng lính Bà trang điểm đã xong và đợi Đức Ông đến dắt qua phòng ăn. Theo lệ thường thì ăn cơm trưa là dịp ông bà hội hiệp, hề ăn rồi thì ông bà phân tay nhau cho tới buổi cơm chiều mới hiệp mặt nữa.

Chuông vừa đổ thì hai anh chánh-bồi-yến đi trước, phía sau có tám anh phụ bếp khiến một sê đồ ăn để trong đĩa có đầy nắp bạc.

Một anh chánh-bồi-yến bước tới kêu một tên quân gác đứng dậy, hầu mấy thức ăn của Ngài vô phòng ăn.

Hai cô Montalais và Louise đứng cửa sổ ngó xuống, đợi cho họ đi vô phòng ăn rồi mới trở lại bàn. Cô Montalais vừa ngồi xuống ghế liền nói :

— Trời thay, tôi không cần hầu lính bà !

— Chị làm như vậy e bị phạt chăng ?

— Bị phạt nghĩa là không được đi chơi, bị phạt như vậy tôi còn vui hơn nữa. Vui sướng gì thứ đi chơi mà phải ngồi cù-rữ trên xe một bên-linh Bà, xe quẹo bên mặt, xe quanh bên trái, bên nào đường cũng có lỗ có hang, chạy chậm như rùa bò. Lúc trở về lại đi ngang vào cánh đèn chổi cửa sổ bà Marie de Médicis, mà mỗi lần về tới đó thì lính Bà đều nói : « Ai mà tưởng-tượng được rằng Hoàng-Hậu Marie trốn ra ngã đó... Từ đó xuống đất 47 thước mọc, cao hèn không... Vay mà Hoàng-Hậu với 2 hoàng-tử và ba công chúa thoát thân được. » Nếu đi chơi mà buồn tẻ như vậy, thối thà tôi xin chịu phạt ngày này qua ngày kia, để ở gần cô viết thư chơi còn hơn.

— Chị nội vậy sao được, bôn-phận của mình phải làm cho tròn chớ.

— Người ta để cho cô thông - thả nên cô muốn nói sao thì nói. Cô cũng hầu linh Bà như tôi, mà cô sung sướng hơn ai hết. Trong đèn này chỉ có một mình cô được hưởng nhiều quyền-lợi mà lại không có phần-việc, vì lính Bà thương cô. Bởi vậy, cô ở trong cái nhà buồn-tẻ này không khác mấy con chim trên tháp kia, hít không-khí, mò hoa tươi, ăn hội lúa, bay lượn tới ngày, vô tư, vô lự, vô sự, vô ưu. Cô như vậy mà cô dám nói chuyện bôn phận với tôi chớ ? Nói thiệt mà nghe, bôn phận có thể nào đâu ? Cô phải là viết thư cho chú Raoul không ? Mà cô viết chưa ? Có bấy nhiêu bôn phận đó mà cô làm chưa xong, rồi cô trở lại cớ rầy tôi.

Cô Louise nghiêm nét mặt, tay chống cằm nói :

— Chị cứ phân bì sự sung-sướng của tôi hoài ? Chị nở lòng nào như vậy ? Chị không dòm lại chị coi. Chị làm tôi ở triều, tương-lai của chị rực-rỡ. Ngày nào hệ-hạ chọn đăng hoàng-hậu át triệu đức-ông về triều. Chứng đó chị sẽ được xem lễ long-trọng, được thấy Bà-hạ mà thiên-hạ đồn vừa khỏi-ngộ, vừa thanh-uhá.

(Còn nữa)

TUẦN LỄ VỪA QUA

HAI NGÔI MỘ CHÔN MẤY TRĂM NGÀN ĐỒ QUÍ BỊ KHAI QUẬT

M. Bottier chủ một hàng thuốc lá ở Saigon, vừa rồi có cho người lấy cốt 2 cái má trong miếng đất ông mới mua ở đường Mac-Mahon prolongée, khi quan tài bắt nắp, mọi người đều ngạc nhiên, thấy bên cạnh thi hài người quá vãng có 1 hộp vàng y cần hội xoàn, trong hộp có nhiều vàng thoi vàng nén, các trang vật rất quý giá của bậc phu nhơn mạng phự, song quý hơn hết là 2 cái mào vàng, mỗi cái nặng gần nửa ki-lô.

Nhà chuyên trách có phải 6 người lính đến canh gác, và má vàng này người ta trị giá có mấy trăm ngàn đồng, do đó, người ta đoán chừng ngôi mộ này chắc của một bậc thượng quan triều Nguyễn.

DALAT CẮT THÊM NHÀ THỜ MỚI

Hôm 23 Aout rồi, quan Toàn - quyền Đông-Dương và Decoux phu-nhơn có đến nhà tu kín của các bà phước giòng Saint Vincent de Paul ở Dalat, làm lễ đặt viên đá đầu tiên khởi hành việc cất một ngôi nhà thờ ở đó cho giòng tu này.

Đồng thời Decoux phu nhơn có kêu gọi các lòng từ-thiện hãy quyên giúp vào việc phước này, đã được kết quả các cuộc quyên giúp đến 27 8 rồi đã được 10.720 đồng.

CÁC NGƯỜI MUỐN NHÀ ĐƯỢC HƯỞNG SẮC LÍNH LAVAL PHẢI TRẢ GIÁ MỚI

Quan Toàn quyền vừa ký nghị - định đăng trong công báo ngày 26-8 thêm vào khoản 2 của nghị định 20-6-42 về việc trả tiền phổ nhự vậy :

Đối với những nhà được hưởng sắc lính Laval nghĩa là được trừ 10% tiền phổ tới ngày 31-12-37 thì từ 1er Janvier 1938 phải căn

cứ vào giá nhà định lại từ hôm ấy mà trả giá mới.

ĐÔNG-DƯƠNG GỬI ĐẮT VỀ PHÁP

Khắp các tỉnh Nam-kỳ cũng như ở Hanoi và Huế đã làm lễ lấy đất rất long trọng để có dịp gửi về Gergovie bên Pháp.

Nhưng cục đất thiêng liêng này sẽ thay mặt cho các nước dưới quyền bảo hộ của Pháp ở hải-ngoại để tỏ tình gắn bó với Mâu-quốc càng thêm chắc chắn.

CUỘC THI TUYỂN CÁC QUAN CẠI-TRỊ HẠNG BA

Theo nghị-dịnh ngày 12 Aout 1942 của quan Toàn-quyền, tháng Décembre tới sẽ cử hành cuộc thi về khoa thứ nhì để tuyển các quan cai trị hạng ba trong ngạch hành chánh Đông Dương.

Kỳ thi viết sẽ mở tại Hanoi, còn kỳ thi vấn đáp thi tại Saigon.

Ở BẮC LẠI CÓ BÃO-ĐỘNG

Theo tin hàng Ofi, xế hôm thứ sáu rồi, ở miền thượng du Bắc kỳ có 1 đoàn phi cơ Tàu bay qua và có thả xuống vài trái bom nhưng không có ai bị thương cũng chẳng gây được sự thiệt hại nào hết.

MỘT VỊ THƯỢNG QUAN VỀ HƯU

Quan thanh tra chánh trị và hành chánh Jardin, tống cổ văn các bộ ở triều đình Huế vừa được lệnh cho về hưu.

Người sẽ kế vị cho ông Jardin là ông Rocques, trước đã quyền khám sứ Ai-lao và làm Trưởng đoàn đại biểu Pháp trong ủy ban phân định biên-giới Đông-Dương-Thái-Lan.